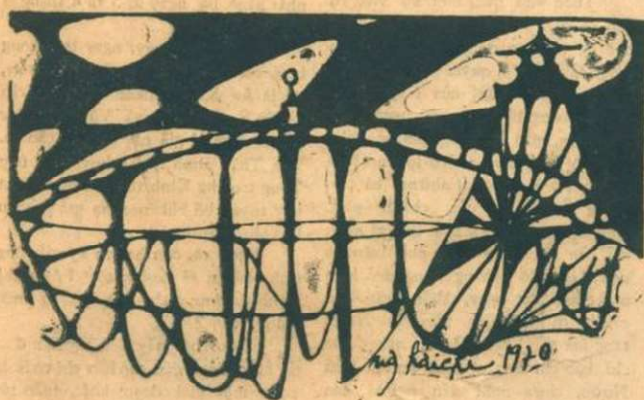


Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh

Wason
PL 4380
A1 K55+

BÌNH NGUYÊN LỘC: CU VẢ MƠI



huỳnh phan anh : cánh cửa

SCHOPENHAUER : BÀN VẼ BÚT PHÁP

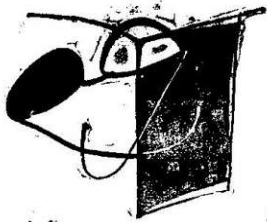


VIÊN LINH : CUỘC
SÔNG VÀ TÁC PHẨM

- nhật ký chung : nhiều người viết
- thơ : trần tuần kiệt, từ kế tường
- và một trang lục bát của bạn đọc
- cầm đàn bà : đặng trần huân
- trường giang: truyện dài cung tích biên

43

thứ năm 5-3-70



BÌNH NGUYỄN LỘC

cũ và mới

CON người xưa phục mới, năm mới, nhưng chưa chắc họ đã ưa những cái mới khác.

Họ có ưa vợ mới hay không? Cứ hỏi các ông có vợ bé thì biết, nếu các ông chịu nói thật. Một cô gái, khi đã biến thành vợ, ông chồng sẽ thấy cô ta là cũ. Nếu cô ấy không có cái gì khác hơn bà vợ cũ mà ông chồng mong mỏi, cô ta sẽ bị thất sủng lần lần. Thành thử các ông không phải là tìm cái mới đâu mà đích thị là tìm cái gì mà bà chánh thất không có, một sự điều kiện chẳng hạn, hay một gương mặt thế nào đó.

Mà cho cả đến những ưa thích mới, tưởng là chắc chắn một trăm phần trăm của họ, cũng không chắc gì hết. Thái độ như về y phục đã nói trên kia.

Đàn ông, có lẽ ai cũng sợ giấy mới hết. Một đôi giày mới không làm sao mà giúp hai bàn chân của ta để chịu cho bằng một đôi giày cũ mà da giày đã, cùng với tháng năm, tự động ôm sát chân ta, không quá chặt chẽ mà cũng không quá lỏng lẻo.

Trong năm cũ, có những niềm vui mà năm mới không chắc sẽ đem lại cho ta, mà cho đến những đau khổ ngậm ngùi thuộc loại nào đó, ta cũng cứ thích sống lại hơn là những ngày đầu đầu không công phạt như vị thuốc Bắc Hoài Sơn. Một niềm đau vì tình, dễ chịu cho con người hơn là cái trống rỗng của tâm tư.

Những thứ khác thì chắc một ngàn phần trăm là con người ưa cũ hơn.

Cách đây mười mấy năm, bên Mỹ đã xây ra một hiện tượng lạ kỳ. Trong một thành phố tân tạo sạch như phòng giải phẫu của một bệnh viện với những con đường thẳng băng và những dãy nhà ngay hàng thẳng lối, vào lúc nửa đêm, toàn thể dân chúng từ già đến trẻ bỗng nghe thấy tiếng gõ cửa. Họ vội vàng lên xe để trốn đi nơi khác, bỏ cái thành phố ấy nó bỗng chốc biến thành thành phố ma.

Hiện tượng này xảy ra vào lúc mà chánh phủ Ba Tây ở Nam Mỹ đang bươi trí để tìm hiểu tại sao mà dân không chịu tới định cư ở Kinh đô mới của họ là Brasilia, còn công chức thì cứ đưa đơn xin chuyển chuyển đi nơi khác, không được thì họ xin thôi luôn.

Thành Brasilia cũng là một thành phố tân tạo với nhà cửa ngay hàng thẳng lối và một thành phố.

Rút kinh nghiệm, chánh phủ Hòa Lan bên quyết định hi sinh lớn trong việc thiết lập đất mới. Bên Hòa Lan thiếu đất. Họ xây đập ở bờ biển rồi bơm hết nước biển ra. Như vậy họ sẽ có được những vùng đất canh tác được rộng bằng vạn mẫu tây.

Sự hi sinh của chính phủ Hòa Lan nhằm vào nỗ lực làm cho cũ vàng đất mới đó. Họ trồng cây bừa bãi để tạo cảm giác như là đất đó đã có thảo thụ từ lâu rồi và chúng mọc tự nhiên, không trật tự, không có bàn tay người sắp đặt.

Đường xá thì được đắp cong queo như dòng sông uốn khúc, đá xây nhà thờ, ngôi lợp nhà dân đều là đá, ngôi cũ, mua từ xa lắm chỗ tới, để xây cất xong một làng là làng đó đã cũ rồi.

Kết quả như ý muốn: nông dân rất ham tới đó định cư sanh sống.

Dân chúng rất sợ, rất ghét cái gì quá mới, đường xá ngay bằng là dấu hiệu của tân tạo, nên họ cũng không ưa.

Ta được thấy những trại gia binh, những trại tị nạn xây cất ngay hàng thẳng lối đến chán phèo, và kinh khủng hơn là đất được chọn xong, là những lùm cây giữa áp bị úi ngã hết ráo. Ấp xây xong, tâm hồn của người đến ở trong đó, không còn nơi nương tựa nào nữa hết.

Ông tư đứng trước nhà ông ở đầu ấp, trông thấy nhà ông ba ở cuối ấp, chớ không còn thấy cái miếu nhỏ dưới gốc cây đa, mà ở bên kia gốc đa là một bụi tre quom mắt mà ông thương mến từ 70 năm rồi, sau bụi tre ấy, ông đoán thấy nhà ông ba, chớ không thấy được.

Trẻ con đi học về, không được vui mừng mà nhìn ngọn cau chào đón chúng, không phải sợ hãi khi đi ngang qua một ngôi mộ cổ mà chúng đoán là có ma, những cảm giác hoàn toàn vô ích về mặt khoa học, nhưng về mặt con người thì không thể thiếu mà họ sống cho được.

(Xem tiếp trang 4)

DƯƠNG TRỮ LA

THOISU nghe thuật

ẢNH HƯỞNG CỦA VIỆC TĂNG GIÁ GIẤY VỚI BÁO CHÍ VÀ SÁCH VỞ

Tuần vừa qua, một sự việc có liên hệ đến báo chí và giới làm văn học nghệ thuật đáng được xếp lên hàng đầu, đó là quyết nghị tăng giá giấy báo lên 100% của Nhà Nước.

AI cũng biết, báo chí ngoài việc thông tin, giáo dục quần chúng; còn làm một nhiệm vụ rất có lợi cho Nhà Nước, đó là đăng tải những báo cáo, thông tin... v.v... của chánh phủ. Nhà nước muốn ra một lệnh gì mới, chỉ cần gởi đi các báo phổ biến, là người dân dù ở hàng cùng ngõ hẻm nào cũng biết ngay, không cần đến cán bộ đi giải thích. Nay Nhà Nước tăng giá giấy báo để bóp nghẹt báo chí, báo chí chết, ai lo tin cho Nhà Nước, chưa nghĩ đến người dân không có báo chí ở đâu cắt... hóa ra Nhà Nước muốn áp dụng chánh sách ngu dân hay sao?

Người ta cũng đã thấy Báo Chí phản ứng với sự ủng hộ của Quốc Hội, các đoàn thể Sinh viên, Tôn giáo, Lao động và Quần chúng. Một Ủy Ban Tranh Đấu Thấu Hội Nghị Định tăng giá giấy in báo thành hình. Trước vai tòa soạn đã thấy căn cứ biểu ngữ: *Cực Lực Phản Đối Bộ Ki-h Tể Tăng Giá Giấy In Báo Nhảm Tiếu Diệt Đệ Tử Quyền*. Và liên tiếp trên mặt báo mỗi ngày những bài báo lên tiếng phản đối, phân tích cái hại của việc tăng giá in báo.

Nhưng bốn ngày qua, giai đoạn I của cuộc tranh đấu, Nhà Nước vẫn im lặng. Nghe nói ban đầu Tổng Thống có định tiếp phái đoàn Báo Chí, sau lại hủy bỏ.

Khi chúng tôi lo tin này, Báo chí đang chuẩn bị bước sang giai đoạn II, của cuộc tranh đấu, có lẽ sẽ: mất tinh, biểu tình, tuyệt thực hoặc toàn thể báo chí đình bản vô hạn định?

Chúng tôi vừa trình bày việc tăng giá giấy báo đối với báo chí. Giờ đây, xin sang đến địa hạt sách vở.

Thứ nhất Nhà Nước vừa làm một việc «lành mạnh hóa» tiểu thuyết: cấm các báo đăng tiểu thuyết khiêu dâm, tịch thu «Cậu Chó». Những nhà xuất bản đứng đắn rất vui mừng vì đây là cơ hội đưa những tác phẩm lành mạnh đến tay độc giả. Nay giá giấy tăng khủng khiếp, có nhà xuất bản nào dám in sách nữa. Như vậy «chính sách lành mạnh» của Nhà nước hóa ra vô ích, vì độc giả không có sách để xem.

Thứ hai giới phụ huynh học sinh và con em cũng chịu thiệt thòi nặng. Hiện nay đã có một số nhà sách tự ý dán giá mới lên sách để bán. Những nhà xuất bản chuyên về sách giáo khoa ngưng trệ không dám hoạt

động. Nhất là, Bộ Quốc gia Giáo dục vừa đưa ra một chương trình toán mới, gọi là Tân Toán Học, có nhà xuất bản nào dám in đâu? Học sinh lâm vào tình trạng thiếu sách, dầu có muốn mua với một giá cắt cổ cũng không có.

Đó là hậu quả và dư luận đối với việc Nhà Nước cho tăng giá giấy in báo trong tuần qua, chắc chắn sẽ còn nhiều biến chuyển khác, chúng tôi sẽ trở lại vấn đề này vào số tới.

GIỜ CHÓT 5 KỶ GIẢ XUỐNG TỐC

Đến phút chốt, khi báo lên khuôn, chúng tôi được biết buổi họp chiều thứ sáu 27-3-70, UBTT phân đối tăng giá giấy in báo, do Nghị sĩ Tôn Thất Đình làm Chủ tịch, đã quyết định toàn thể các báo Việt ngữ, ngưng phát hành ba ngày 2, 3 và 4 tháng 3 năm 1970.

Trong dịp này, ngay tại phòng họp, có năm kỷ giả đã «xuống tốc», đó là An Khê, Thanh Chiêu, Trần Minh Ý, Cao Sơn và Vũ Hoài. Tộc của những kỷ giả này đã trao cho Ông Tôn Thất Đình nhờ chuyển lại ông Tổng trưởng Kinh tế. Những anh em này tuyên bố khi nào hạ giá giấy in báo tốc mới dài lại.

Ngoài ra, còn hai nữ kỷ giả cũng tình nguyện sẽ «xuống tốc». Một nhà mạnh thường quân hứa sẽ tặng mái tốc giả cho 2 cô!

Khi tờ báo này đến tay bạn đọc, thì cuộc tranh đấu của báo chí có lẽ sẽ sang một giai đoạn khác, tuần tới chúng tôi sẽ loan tiếp.

TỜ HỢP XUẤT BẢN GIỎ KỶ NIỆM NĂM THỨ BA

Nhơn dịp kỷ niệm Đệ Tam Chu Niên ngày hoạt động của Tờ Hợp Giỏ và là ngày đầu tiên phát hành bộ trường thiên tiểu thuyết «Cho đến khi chiều xuống» của Nguyễn thị Hoàng. Tờ Hợp Giỏ đã tổ chức một buổi tiếp tân tại Đại Lục Lục Lữ Quán, số 132 đường Tự Do, Saigon, hồi 17 giờ ngày 1-3-70.

Nghe nói trong dịp này các nhà xuất bản cũng sẽ lên tiếng về quyết định tăng giá giấy 100% của nhà nước. Chờ xem sao?

NIÊN GIÁM VĂN NGHỆ SĨ VÀ HIỆP HỘI VĂN HÓA — 69

Khởi Hành là tuần báo văn học nghệ thuật duy nhất ở xứ này, vậy mà không hề được phủ Q.V.K. đặc trách văn hóa «ghé mắt xanh» đến, để đến nỗi phải «trê tàu» về một cái tin quan trọng.

Số là, vừa đây trên Radio, một thông cáo của Phủ QVK/ĐTVH cấm on các Hiệp Hội Văn Hóa và Văn Nghệ Sĩ đã gởi tài liệu đến Phủ để hoàn thành hai quyền Niên giám Văn Nghệ sĩ và Hiệp Hội Văn Hóa 69. Tuy nhiên Phủ thấy chưa đầy đủ nên nhấn nhủ các Hiệp Hội Văn Hóa và Văn Nghệ Sĩ nào chưa «đóng góp» mau mau mang đến Phủ, trễ nhất là ngày 21-3-70.

Khởi Hành xin loan tin muốn, Hiệp Hội Văn Hóa và Văn Nghệ Sĩ nào thấy mình chưa có trong Niên Giám, hãy tức tốc đến Phủ QVK/ĐTVH để biết thêm chi tiết. Còn Khởi Hành vì chỉ nghe qua làn sóng điện nên không đầy đủ.

TÚ KẾU



ĐẤU TRANH DÀNH THẮNG LỢI

(Gửi làng báo đang đấu tranh với tổng trưởng Kinh Tế)

Hãy sức tới, quyết tâm dành thắng lợi
Và hô to chính nghĩa đã về ta
Hãy thi đua bạo lực với gan già
Gan sắt đá bạo quyền sao thắng được.
Tiếp nối tiếp, người sau theo kẻ trước
Lên vùng lên, kẻ trước dắt người sau
Cùng đấu tranh vì chính nghĩa, bên nhau
Tay nắm chặt tay, đầu nghiêng mái tóc!
Hỡi các anh, những người mang tim óc
Là những người không chịu nhục, không sờn

Lòng vững bền lay đổ cả trường sơn
Trí kiên quyết biển đông cùng tát cạn
Ôi, hôm nay bầu trời tươi ánh sáng
Tôi hân hoan vào cuộc đấu tranh này
Cùng cách anh, cùng chị góp hăng say
Vui nhịp bước mở con đường hạnh phúc
Sống có khúc và con người có lúc
Lúc này đây là lúc ngẩng đầu cao
Ngẩng đầu không thẹn với trăng sao
Trăm cặp mắt long lanh ngời sáng lửa.
Anh cầm bút cần tự do hơi thở
Em bán rao cần có miếng cơm ăn
Chị sạp hàng đang trăm khó nghìn khăn
Nhờ sạp báo nuôi chồng con thất nghiệp
Nào tất cả giằng hàng ta nối tiếp
Cuộc đấu tranh đòi thắng lợi vinh quang
Dù nguy cơ không khuất phục thua hàng
Dù gian khổ vẫn nức lòng tiến tới!
Tôi nghe rõ hồn vui lên phơi phới
Ôi năng hòng, ôi năng sớm tươi son
Như lòng ta, trời mở rộng xanh vòm!
Như tiếng nói tự do vang rền trí não!
Các anh ơi, chúng ta cùng tự do bảo:
— Thà chết đi, không để mất nhân quyền
Cuối con đường hoa rộ nở vô biên



SÁCH BÁO MỚI

KHUNG RÊU.— Tiểu thuyết của Nguyễn Thị Thụy Vũ do kể sĩ xb. Sách dày trên 400 trang, giá 310 đồng. Bìa của Hs Duy Thanh.

Thủy Vũ, một trong những nhà văn nữ tên tuổi, quen thuộc với độc giả. Tác phẩm về một gia đình thịnh mãn Miền Nam trên đà dốc suy sụp.

GUY LIVE DU KÝ.— Nguyễn tác Jonathan Swift do Hà Mai Anh dịch thuật, Sống Mới xb. Sách dày 160 tr, giá 100đ.

KHOI DÒNG.— Nguyệt San Sinh Hoạt Văn Nghệ Miền Tây. Sơn Nam — Kiên Giang — Nhất Tâm — Lê Hà Uyên — Thông Xanh — Trần Khanh — Phú Sa Lộc — Vương Doãn Chi — Triệu Cung Tinh — Ngũ Lang — Nguyễn Bạch Dương — Lưu Văn — Bùi Văn Bình — Lê Viễn Xứ — Hà Thúc Sinh — Nguyễn Viết Chung — Nguyễn Lê — Trần Từ Lan — Huyền văn Khanh — Kiều Diễm Phương — Vương phong Lan — Mai huyền Văn — Lâm hảo Dũng — Mạc uyên Thi — Phương Giang — Hồng Diễm — Lê hoài Lan — Lê vũ Hùng — Trần mạc Nghệ Thê — Tô Nhựt Châu — Hoài Giang — Minh Can — Trần ngọc Hường — Như uyên Thủy — Lý thị Kim Xương — Thương Từ Tâm — Phan Quỳnh Linh — Thiên Lang — Đỗ phủ Kiều — Nghệ viết Long — Trương chí Thảo — Nhất lan Hà — Trần vũ Cung Thy — Vũ ngọc Đức — Nguyễn hữu Phương — Lăng cang Huy — Mạc Vũ — Yên Bằng — Hoàng tuấn Phương — Hồ triều Thái Thủy — Kim — Vũ phan Trần — Nguyễn Hoài Vọng — Lê Thy — Hà huy Thanh — Lê trúc Khanh...

chủ biên:
LÊ TRÚC KHANH tổng thư ký
NGUYỄN HOÀI VỌNG quản nhiệm: **HÀ HUY THANH**
đà soạn: 178 14 Phan thanh Gián —
Cần Thơ.

sổ ra mắt mùa xuân Canh Tuất 1970
mang chủ đề:

MÙA XUÂN VÀ CON NGƯỜI
bưu phiếu, ngân phiếu đề tên: Lê
phước Nghiệp theo địa chỉ trên.

nào viết ra những u ần một cách thành
thực.

Giá bây giờ Thạch Lam còn ở
lại cõi đời với chúng ta để được đọc
Simone de Beauvoir chắc hẳn ông sẽ
cũng phải mỉm cười một cách rất há
hê đầy nam tính.

**THÀNH TÍCH CỦA NHỮNG
PHI ĐỘI THẦN PHONG**
Tên sách: Guerre du Pacifique
(Chiến Tranh Trên Thái Bình Dương)
Tác giả là Bernard Millot. Sách gồm
hai cuốn do nhà Robert Laffont xuất
bản.

Người ta chờ rằng đây là cuốn
đầy đủ nhất, viết quyền rũ nhất khi
mô tả thành tích của những phi cơ
trực sát Thần Phong của Nhật Bản
trong trận chiến tranh Thái Bình
Dương.

**GIẢI THƯỞNG
TÌNH YÊU**
Josephine Baker vừa được tặng giải
thưởng Giordano Zucchi. Giải thưởng
này thường được mệnh danh là giải
quốc tế về Thương Yêu. Hàng năm
thành phố Verona (Ý Đại Lợi) tổ chức
trao tặng giải cho người nào đã chứng
tỏ một tình thương đặc biệt.

Ca sĩ Mỹ Josephine Baker, hiện
sống tại Ba Lê, năm nay 63 tuổi,
được giải vì hiện đang săn sóc 12 đứa
con nuôi.

<https://tieulun.hopto.org>

QUI CHẾ BÁO CHÍ CỜ MỜ NHƯNG...

KHÔNG ĐƯỢC NGON

Ban Báo Chí Học thuộc Trường
Chánh Trị Kinh Doanh Viện Đại Học
Đà Lạt đã tổ chức buổi nói chuyện
với đề tài: "Nhận xét qui chế Báo Chí"
tại trường Quốc Gia Âm Nhạc Saigon,
sáng chủ nhật 22-2-70, hồi 9 giờ 30.

Ông Nguyễn ngọc Linh, trưởng
ban giảng huấn đã giới thiệu diễn
giả: Ông Trần Thúc Linh, chánh
thầm Tòa Thượng Thẩm Saigon.
Suốt hai tiếng đồng hồ, diễn giả đã
trình bày những ưu và khuyết điểm
của Qui chế báo chí. Theo diễn giả
có những điều khoản còn thiếu sót
hơn luật 1881 của Pháp và sắc luật
2/64 hồi trào Nguyễn Khánh về báo
chí.

Diễn giả kết luận: Qui chế Báo
Chí khá cờ mờ, nhưng Quát Giang
Bắc đem trồng ở Giang Nam thì không
được ngon, cần thay đổi toàn diện
hơn là vá vúi!

«DĨA BAY» TẠI PHÁP VĂN ĐỒNG MINH HỘI

Dĩa bay là một đề tài hơi cũ...
nhưng vẫn còn nhiều huyền thoại
chung quanh nó. Pháp văn Đồng Minh
Hội đã tổ chức một buổi nói chuyện
về đề tài này vào lúc 18 giờ 30 ngày
4-3-70 — Ngày số báo này đến tay
bạn đọc — tại trụ sở số 24 đường
Gia Long Saigon.

Diễn giả là ông Pielard, giáo sư
triết học tại trường Marie Curie. Buổi
nói chuyện được đặt dưới quyền chủ
tọa của bà Laurent Diovon Giovandi,
phu nhân của Tổng lãnh sự Pháp
tại VN.

Chắc chắn sẽ là một hấp dẫn cho
những ai muốn tìm biết về Dĩa Bay.

ĐẠI NHẠC HỘI PHÁT GIẢI TUYỂN LỰA CA SĨ ĐỢT 2-69

Ông Tổng Trưởng Thông Tin
đã chủ tọa buổi Đại Nhạc Hội phát
giải các thí sinh trúng tuyển cuộc
Tuyển lựa ca sĩ đợt 2 69 do cục Vô
Tuyến Truyền Thanh tổ chức, tại rạp
Quốc Thanh sáng chủ nhật 22-2-70.

Được biết các «ca sĩ» tương lai
là: Hạng 2: Lương Minh Trí, Hạng
3: Huỳnh Ngọc Tiến, Hạng 4: Phạm
Kim Ngọc, Hạng 5: Nguyễn Kim
Xuan, Hạng 6: Phạm Ngọc Quý, Hạng
7: (đồng hạng): Trần thị kim Thoa
và Nguyễn kim Duyên, Hạng 8:
Nguyễn thị Thanh Đạm.

Xếp hạng là vậy, nhưng mai kia

trên Sân khấu gỗ, trên Đài phát thanh
trên Tivi bạn nào vọt lên trước, mới
đúng mức ăn thua. Chờ xem.

HỘI HOA SĨ TRẺ VIỆT NAM BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ MỚI

Thành phần Hội Đồng Quản Trị
mới nhiệm kỳ 1969 — 1971 của Hội
Hoa Sĩ Trẻ Việt Nam đã được bầu
như sau:

Chủ Tịch; Hoa Sĩ Nguyễn Trung
Phó Chủ Tịch Nội Vụ: Điều Khắc
Gia Mai Chứng, Phó Chủ Tịch Ngoại
Vụ: Hoa Sĩ Nguyễn Đồng, Tổng Thư
Ký: Hoa Sĩ Đình Cường, Phó Tổng
Thư Ký: Hoa Sĩ Hồ Thành Đức,
Thủ Quỹ: Hoa Sĩ Nguyễn Khai, Ủy
Viên Kế Hoạch: Hoa Sĩ Trình Cung
Ủy Viên Kiểm Soát: Hoa Sĩ Nghiêu
Đề.

Hội Hoa Sĩ Trẻ Việt Nam hoạt
động từ năm 1966 do Nghị định số
932/BNV/KS của Bộ Nội Vụ.

Địa chỉ liên lạc hiện tại của Hội
HSTVN: 31A Nguyễn đình Chiểu
Saigon.

5 HOA SĨ TRẺ TRIỀN LÂM... BUỒN TÈ

Cuộc triển lãm hội họa của 5
hoa sĩ trẻ tại phòng Thông Tin Đà
Thành sẽ bế mạc vào ngày 4-3-70.
Năm họa sĩ đó là Huỳnh Ngọc Diệp,
Trần Khải Nguyên, Huỳnh văn Phụng,
Huỳnh Huyền Danh và Huỳnh thị
Ngọc Phương với 98 bức tranh.
Điều đáng buồn là phòng tranh có vẻ
tê nhạt, đó là tình trạng chung cho
những người phục vụ nghệ thuật.
Khách yêu văn, thi, nhạc, và bây giờ
bạn lo sinh kế hơn là cổ võ và thưởng
thức nghệ thuật. Biết nói sao bây giờ?

VIỆN ĐẠI HỌC V.H VÀ CUỐN SÁCH «SỰ PHÁT TRIỂN CỦA ĐẠO PHẬT

Vào hồi 10 g sáng, Chủ nhật
ngày 8-3-70 Nha Tu thư và Sưu khảo
Viện Đại Học Vạn Hạnh có tổ chức
buổi bán những ấn phẩm danh dự
«Tình Hoa và Sự Phát triển của Đạo
Phật» của Edward Conze do Đại đức
Thích Chân Pháp (Nguyễn Hữu Hiệu)
dịch, tại giảng đường 18 Viện Đại Học
Vạn Hạnh.

Buổi phát hành đặt dưới quyền
chủ tọa của Thượng tọa Thích minh
Châu người mua ấn bản danh dự thứ
nhất.

Tiền thu được của buổi bán này
sẽ cúng dường cho quỹ của Tu
thư Đại Học Vạn Hạnh để thiết lập

một cơ sở xuất bản của Nha Tu Thư
và Sưu Khảo.

SÀU Ở LẠI

Tạ Kỳ, nhà thơ của «Đời Mới»,
Thăm Mỹ của năm 52-55, độ nào, nay
vừa ra mắt với tập thơ «Sầu Ở Lại».

Thi phẩm này đã được gửi tới
tay bạn đọc trong tháng giêng năm
70. Quê Sơn Vô Tánh xuất bản.

● ĐẶNG TRẦN HUÂN

VỢ TRIẾT GIA J.P. SARTRE TRƯỚC TUỔI GIÀ

Nữ sĩ Simone de Beauvoir, vợ triết
gia J. P. Satre, năm nay không còn
trẻ. Bà khá già rồi, nên bắt đầu run
sợ trước tuổi của mình. Có lẽ vì thế
nên bà phải viết một cái gì để đánh
dấu tuổi tác.

Đó là tác phẩm vĩ đại La Vieillesse
(Tuổi Già) dày 600 trang do nhà
Gallimard xuất bản. Cuốn sách đã gây
sôi nổi dư luận ở Pháp. Tất cả những
chấn nán, buồn tẻ của tuổi già đã
được tác giả phân tích trong cuốn
sách, nhất là sự cô đơn của tuổi tác,
nỗi cô đơn của những bà già mà ham
muốn được tình yêu còn nồng cháy.
(Cũng mong rằng xã hội Việt Nam ít
có loại mệnh phụ này).

Trong một trang cuối của cuốn
Tuổi Già, tác giả đã viết rằng:
«Những góa phụ rất đau khổ vì sự
ham muốn bị dồn nén, nhiều bà đã
phải thủ dâm».

Nhà phê bình nữ Geneviève
Dormann trong tuần báo l'Actualité đã
thú nhận rằng khi đọc tới trang thứ
100 bà thấy già đi mười tuổi, tới
trang thứ 200 già đi bốn mươi tuổi
và tới trang cuối thì hoàn toàn bị tác
giả cuốn hút. Nhà phê bình còn kết
luận khi đọc tới câu nói về sự dồn ép
dục tính của các góa phụ bà không
nén được sự hài lòng đến nỗi phải
mỉm cười một cách há hê; đây
mới tính.

Trước đây nhà văn nữ đầy kinh
nghiệm Beauvoir đã gây sôi nổi dư
luận với cuốn Le Deuxième Sexe (Cái
Giống Thứ Hai) khi bà viết về những
thắc mắc, u ần của chính phe mình.
Bây giờ với chính tuổi tác của mình bà
lại phân tích nỗi buồn của tuổi già
thì có thâm quyền quá rồi còn gì.

Người ta còn nhớ lúc sinh thời
nhà văn Thạch Lam — lúc mà số nhà
văn vù nước ta còn quá ít và quá
đau mao — ông đã ao ước được đổi
cả cuộc đời mình nếu có nhà văn nữ

VIÊN LINH :

NHẬT KÝ VĂN NGHỆ

CUỘC SỐNG VÀ TÁC PHẨM

THỨ BA 24-2.

Niềm mong ước được thấy một sinh khí mới — tạm thời giới hạn niên lịch mà chúng ta vừa bước qua — một sinh khí tươi khỏe hồng hào, hình dung như một bình minh rộn rã tiếng chim hót, hình dung như một mặt đường tấp nập bóng trẻ đi, và những câu giục dã thúc hối ngoài đồng, và điệu máy gặt gù trong xưởng thợ, đó là niềm mong ước của nhiều người cho một gồm mai văn học nghệ thuật. Tôi mong ước như một chàng trai trong tuổi đang to, một tà áo hương bay trước cửa, một dung nhan lộ lộ bên thềm: khuôn mặt và hình dáng lúc đó của Văn Chương chúng ta. Niềm mong ước đó, hy vọng đang đến gần. Hãy kiên nhẫn, hãy tin tưởng để đợi chờ nó đến gần, bởi vì mãi mãi không thể chỉ ngắm nhìn màu xám, mãi mãi không thể xao xuyến với buổi chiều, cho dù trái tim ta chỉ quen đập nhanh trong tình cảm suốt mướt, cho dù chúng ta chỉ mới biết, rung động với hoàng hôn, chỉ thích những tình cảnh u sầu. Mở mắt khi còn ngái ngủ, vực đầu vào lòng nước mát lạnh, anh hãy tỉnh táo ngược nhìn trời. Ra khỏi giường vào buổi sớm tinh mơ, hãy sống cảm giác gai gai trên da thịt. Vén tay áo, vực sâu xuống lòng sự vật, hãy để mười đầu ngón tay tê cứng cảm thấy cái cứng cái thô. Bập vào ly nước nóng, hãy để đôi môi rát bỏng vì tham lam xúc giác: Đời sống, điều cần yếu cho người văn nghệ.

CHIỀU nay tôi tiếp một người bạn tại nhà. Anh tắt máy xe từ lúc nào, lẳng lẳng đây cánh công sắt lẳng lẳng đi qua một mảnh sân hẹp, lẳng lẳng bước tới sau lưng. Anh bắt gặp tôi đang đọc một cuốn truyện trinh thám, và lắc đầu. Tôi nói một câu đại ý, lúc này nên đọc gì, mấy ngày trước Tết, trong chuyến đi nghỉ ngơi tại một thành phố biển, tôi đã sáng khoái với cuốn *Nẻo Về Cửa Ý* của Nhất Hạnh. Phương Bối Am, mảnh đất hai mươi sáu mẫu tây đó; sâu trong một cánh rừng già trên đường đi Đà Lạt, còn rực sáng trong tôi đêm Giao Thừa của những con người trong suốt lòng tin yêu. Làm lại thế giới, thế giới của mình, gây dựng đời sống, đời sống của ta. Cảnh

cây kia của ta, con đường này ta mới vật cỏ. Đêm trắng sáng nọ mơ hồ nhĩ, cái mơ hồ ta sở hữu lặng thính. Mãi mãi. Sương đêm qua lạnh, nghe giá băng mà ấm áp vô cùng, bởi bên ta là bạn, là quê hương thân cận và tin cậy. Sau Tết, mỗi tuần tôi đọc hai ba cuốn sách. Đêm Giao Thừa, đúng lúc súng nổ và hỏa châu rực sáng trên cao, tôi còn đang sống cuộc vào đời của Hoàng Hải Thủy, qua *Mối Thắm Nửa Đời*. Có anh sẽ cười hình hích khi nghe nhắc đến Hoàng Hải Thủy, bởi anh tin anh làm văn chương khác thế. Văn chương của anh ngôn ngữ của anh, anh bảo nó trí thức lắm. Nhưng đề tôi yêu Nhất Hạnh và Hoàng Hải Thủy. Một thế giới đông phương sáng ngời, một cuộc đời có thật — không chữ nghĩa, không ẩn dụ. Tôi có thời mới lớn bỏ ngõ trong thành phố, hoa mắt trước ngựa xe hào nhoáng, tôi có thời trai trẻ ngọc ngà bên đàn bà, tôi phải yêu nhân vật đó. Nó thực. Nó không phiêu lưu ghé góm mỗi sáng từ căn nhà thấp mái vôi đàn con nheo nhóc của anh tới quán cà phê quen thuộc, ngồi vào một xô nhất định. Nó không khởi hành mãi mãi trên một con đường với chiếc xe ra vô phải hai lần khóa kỹ, tay cầm cuốn sách mới, và viết ra những cuộc gặp gỡ sấm sét của tư tưởng hay của tình cảm. Những gặp gỡ lạ lùng, những tình cờ định mệnh. Để mỗi đêm anh trở về ôm lấy vợ mình, làm tình bao ngày tháng với một người đàn bà có sẵn. Cuộc sống đó với hai khuỷu tay mài nhẵn mặt bàn trà, không phải là cuộc sống mơ ước. Không phải là định mệnh khát khe. Quả nhiên nó nhảm chán lắm, quá đối tầm thường để có thể viết. Chúng ta chả có gì đáng viết hết, mỗi ngày phiêu lưu như thế, chinh phục như thế, chạy xe như thế, sống như thế. Như thế, có gì khác hơn là cuộc trao đổi những con bài mòn cạnh, có dấu, với những kỹ thuật mới vừa được vén màn, qua những chìa khóa thời đại tìm thấy ở mỗi đầu đó, dù phải nhận rằng những chìa khóa này đôi khi tuyệt diệu.

Tôi hỏi anh, đọc trinh thám có sao đâu. Ít ra, tôi dự cuộc mạo hiểm của một tội phạm, như một cách giải trí. Tôi vẫn đọc những cuốn sách đáng đọc, những cuốn sách mà tôi biết chắc tác giả đã viết với sự thận trọng, với đau khổ hay say mê, rất sáng suốt. Như *Nẻo Về Cửa Ý*, *Mối Thắm Nửa Đời*. Như *Chuyến Tàu Trên Sông Hồng*, như *Phù Thế*. Còn không thì đọc trinh thám kiếm hiệp, xem xi nê hay

rút xi còm (và nếu không có một người đàn bà nào đang đợi, một công việc nào đang đưa đẩy tới). Đời sống, điều cần yếu cho người sáng tạo.

THỨ TƯ 25-2.

TÌNH TRẠNG lưu thông tệ hại hiện nay đã chia cắt Đất Nước thành những vùng nhỏ, cô lập với sinh hoạt tinh thần của Thủ đô. Sự lẻ loi, — cũng như cái vôi vàng của đời sống — có lẽ là những nguyên do mỗi tỉnh có một tờ tạp chí riêng, phần lớn in ronéo, qui tụ những người viết thuộc lớp tuổi trên dưới ba mươi. Mỗi nửa tháng tôi được đọc vài ba tờ. Phải thấy ở đó nỗi ray rứt cô đơn ghê gớm của những người muốn phát hiện đời sống ngoài ánh sáng lớn, muốn tách khỏi bóng tối ngay bản thân cũng như những cảnh sắc mình. Nhưng với kỹ thuật đã thấy, điều mong ước chưa đến. Cái đến, chỉ ở một mặt: sự vật. Sự vật ở đó chắc chắn không là sự vật được viết ở Saigon. Sự vật ở đó thô sơ, nhạt nhẽo, tầm tở, chán chường. So với Saigon, sự chia cắt thấy rõ, vô cùng rõ. Những đời sống khác cũng như những văn chương khác.

Đời sống, tìm thấy ở vài tạp chí ronéo, một vài tác phẩm ronéo, còn quẩn quanh với những thân phận, với những chật chội hạn hẹp. Đời sống, tìm thấy ở Saigon: nó có mờ rộng hơn, nhưng lại thiếu sự vật, thiếu hiện thực, dù rằng hiện thực sẽ không dẫn tới đâu hết thứ hiện thực biến ngôn ngữ thành phương tiện. Hiện thực hiểu như hơi thở, hiểu như thấy được, cảm được cái hơi nóng của sinh lực. Từ đó một chìa lia rất lớn mà nếu đời sống, cảnh sắc Văn Chương chắc chắn biến dạng.

Thiệp mời

Ban Tu Thư viện Đại Học Vạn Hạnh trân trọng kính mời quý vị dự buổi phát hành những ấn bản đầu tiên tác phẩm:

TINH HOA VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA ĐẠO PHẬT

của Edward Conze do Đ.Đ Thích Chân Pháp dịch tại giảng đường 18 viện Đại Học Vạn Hạnh vào hồi 10 giờ sáng chủ nhật 8 tháng Ba 1970.

Buổi phát hành đặt dưới quyền chủ tọa của T.T Thích Minh Châu. Sự hiện diện của quý vị sẽ tăng thêm phần long trọng cho buổi lễ.

BAN TỔ CHỨC

cũ và mới

tiếp theo trang 2

Xin can các ông cứ để cây cỏ nguyên vẹn giữa ấp, giữa các trại gia binh, chỉ từ ngày cây cối lùm bụi ở ngoài ấp hầu tiện việc phòng vệ mà thôi. Bởi con người cần màu xanh, cần bóng mát, và nhất là cần thiên nhiên lắm. Cây cỏ, lùm bụi là những nhơn vật của thiên nhiên đó, chúng nó làm bạn với con người được mà đó là những người bạn tốt.

Đường sá trong ấp, đâu có xe hơi chạy như ở Saigon mà phải đắp ngay như đường rầy xe lửa. Cứ cho người dân ở các ấp mới được hưởng cái thú quanh quèo như hồi họ còn ở trong làng của họ, cái thú dễ, có thật sự và họ hưởng nó thật sự, thiếu đi, họ không biết diễn tả ra là thiếu, nhưng họ cứ nghe khó chịu, mất hạnh phúc, mặc dầu họ được giúp đỡ tận tình, no ấm đến đâu.

Cùng nên nghĩ đến chế tạo một vật liệu rẽ tiền nào mà không

phải là tốn, vì tôn không cũ được sau một mùa mưa nắng như xơ dừa chẳng hạn.

Ai cũng mong mỗi chiến tranh sớm chấm dứt, nhưng phải dự trù rui ro nó kéo dài. Như vậy những trại gia binh, những ấp tạm cư nên cho nó một tính cách vĩnh viễn tới thiểu nào đó, cho con người có thể thương mến những nơi thôn ấp được.

Nói vĩnh viễn thì hơi nói quá, nhưng tiếng «Tạm» tưởng không nên gán cho những gì kéo dài trong năm năm, như là về nhà ở, xóm định cư. Năm năm thiếu thốn về mặt tinh thần thì nhiều quá. Mà sự thiếu thốn ấy rất dễ tránh cho họ chớ nào có tốn kém gì. Chỉ có việc không đồn cây giữa ấp, hoặc không chọn những vùng đất cháy, không cây cỏ. Việc thứ nhì là không đắp đường ngay thẳng như xa lộ. Việc thứ ba là không cắt nhà ngay hàng thẳng lối như ở Saigon hay ở các tỉnh ly.

Chúng tôi tin chắc rằng những ông xây cất cũng mơ một cái sân xanh. Mơ một bóng mát ở cạnh nhà, mơ một mái ngói cũ ở chơn trời, mơ những ngã đường rẽ, với những bắt ngờ sau ngã rẽ thì chắc các ông sẽ thông cảm với những người đồng giấc mơ với các ông. <

ĐỌC «NEO VẼ CỦA Y» CỦA NHẬT HẠNH

... từ chính trị đến văn hóa, từ sự sống đến chân lý ...

(1)

NGAY ở những trang đầu của tập bút ký nồng nàn tha thiết này, tác giả Nhật Hạnh đã viết cho Nguyễn Hưng — một người em thân thiết — những dòng chữ mờ ra nẻo về của ý, khơi dậy cơn hồi tưởng miên man: «Nguyễn Hưng, trong những ngày như ngày hôm nay, tôi nhớ Phương Bối quá đi... Tôi nhớ Phương Bối Am quá cho đến nỗi nhiều đêm nằm mơ thấy về Phương Bối» (trang 13). Toàn thể tác phẩm xoay quanh cái trục Phương Bối, mọi phương trời, mọi người và mọi vật đều dẫn tác giả về với Phương Bối, như về với quê hương, một quê hương đã mất, không thể quay về được, một quê hương bị ngăn trở: «Nhưng tội nghiệp chưa, chẳng bao giờ về tới được Phương Bối cả. Cứ về gần tới Phương Bối thì y như là có một trở lực gì ngăn chặn lại. Vì thế càng nhớ, càng xót xa thêm. Quê hương chúng ta đã không phải là Phương Bối sao?» (trang 13). Những đứa con tha phương lúc nào cũng quay đầu nhìn về cố hương, đã hẳn, trong nỗi ngậm ngùi. Nhưng quê hương đó không chia xẻ với riêng ai, mà trái lại, mọi người đều chia xẻ một quê hương chung, như tác giả viết ở cùng trang đã dẫn «Phương Bối không thuộc về chúng ta. Chính chúng ta thuộc về Phương Bối». Thế thì Phương Bối là gì? Là một địa danh có ý nghĩa tôn giáo, được tác giả và các bằng hữu đặt ra để chỉ một vùng rừng núi hoang vu, nơi họ ẩn thân trong một giai đoạn, một khúc quanh của chí hướng chung: «Phương là thơm, là quý. Bối là lá bối đá, một thứ palmier lá dài. Ngày xưa chưa có giấy người ta viết kinh trên thứ lá ấy. Phương Bối nói lên được ý hướng quý trọng và phụng sự nền văn học đạo Phật của chúng ta» (trang 18-19). Phương Bối là một trại an cư của một số tu sĩ và Phật tử cùng chí hướng, thiết lập trên một khoảnh rừng núi rộng ngót hai mươi sáu mẫu tây, thuộc vùng Đại Lão Sơn: «Đại Lão Sơn vốn là một khu rừng núi phía trên đèo Biao, cách đèo chừng sáu cây số» (trang 18). Bốn năm người kéo nhau đến miền cao nguyên mua lại khu rừng của người Thượng với giá rẻ, rồi họ đốt cây, san đất, làm rẫy trồng trà, dựng nhà, lập phòng sách, cất thiền viện, vãn vãn. Dăm bảy người cư ngụ ở Phương Bối Am để đọc sách, tham thiền, đi đường tính tỉnh, xa lánh sinh hoạt náo nhiệt của thành phố. Tác giả với những người cùng chí hướng, bậc bề trên, bề bạn và đàn em, những thầy Thanh Từ, Thanh Tuệ, anh Lý, Nguyễn Hưng, chị Diệu Âm, di Tâm Huệ, người ở Phương Bối Am, kẻ ghé thăm hàng ngày, hay hàng tuần, họ qui tụ lại với nhau, đi lại thăm viếng và trò chuyện với nhau, tạo thành sinh hoạt êm đềm, ấm áp. Trong hai năm trời. Rồi một ngày họ phải chia tay, mỗi người một ngã, tan tác như một đàn chim vô tổ, kẻ chết, kẻ đi xa, kẻ bị bắt, kẻ ẩn thân ở một nơi khác an ninh hơn. Một ngày phân ly hẳn phải xảy ra, vì thời thế, vì tình hình chính trị, nói rõ hơn là vì những nghi ngờ của nhà cầm quyền đối với họ; những dò la, tra hỏi, cưỡng bách, tất cả thái độ và biện pháp của chính quyền đều nhằm đẩy họ ra xa nhau: «Tình thế càng lúc đã càng căng thẳng... Lý đã tiên đoán một cuộc đổ vỡ ghê gớm... Tuệ đã lại đi dạy học và chỉ về Phương Bối vài lần trong một tuần. Áp chiến lược được thiết lập sát bên xa lộ. Ban đầu thầy Thanh Từ, Tuệ và di Tâm Huệ còn náu lại, nhưng sau đó ít lâu, một người cũng phải mất một nẻo» (trang 89). Thế là hết, họ phân tán ở Saigon, Đà Lạt, Huế, mỗi người một nơi. Riêng tác giả đi xa hơn hết: Sang Mỹ. Vì là người đi xa hơn hết, tác giả nhớ về Phương Bối nhiều nhất, một cách mãnh

liệt, tha thiết nhất. Đi xa vốn chẳng phải cơ hội để tìm lại những kỷ niệm gần gũi nhất một thời xa xưa đã mất là gì? Càng đi nhiều, tác giả càng nhớ nhiều về Phương Bối, hình ảnh của quê hương đầm ấm không còn nữa. Từ trại hè Ockanickon, ở Medford, đến Princeton Nữu Ước, xa mặt mà lòng không cách, những bức thư, những bản thảo, là những lời tác giả trao gửi về Nguyễn Hưng ở quê nhà, như những nhịp cầu bắc tận nơi liên hai bờ thương nhớ. Hãy coi tất cả lời trao gửi đó của tác giả là những tiếng vang vọng của tâm hồn tha hương diên hình, những danh vọng đó kể cho ta nghe tất cả những gì chúng có thể kể, với những kỷ niệm ở quê nhà, những gặp gỡ ở xứ người, từ dĩ vãng xa nhất được gọi lại đến hiện tại nóng hổi nhất, không một lời nào, không một câu chuyện nào mà không chứa chan rung cảm, mà xúc động không tuôn trào. Trong khoảng gần 100 trang áp chót (ở trước «đoạn khép»), tác giả từ Việt Nam trong lần ghé thăm quê hương viết gửi một sinh viên của ông ở Mỹ, Steve. Ngoài ra, là những lời nói với Nguyễn Hưng, có khi chỉ riêng cho Nguyễn Hưng, một cách chuyên nhất, không để ai khác đọc: «Đây là tôi nói với Nguyễn Hưng, chứ không phải nói



với kẻ khác. Và những điều tôi nói với em, nếu người khác nghe được, sẽ hiểu ra cách mà tôi không muốn họ hiểu. Nhưng mà mặc họ chứ, có phải không Nguyễn Hưng» (trang 284).

Và họ, những độc giả, chúng ta, có thể hiểu gì? Không dễ gì hiểu được thuần túy bằng trí năng phân tích những điều tác giả viết ra. Mà phải cảm thấy. Cảm nhận tất cả cùng với tác giả và với người trực tiếp làm đối tượng của tác giả. Tác giả nói bằng tiếng nói của tình cảm, tiếng nói tha thiết của một niềm tưởng nhớ kéo dài gửi về quê hương, nơi có Phương Bối Am, lieu thuộc địa ngục kích thích trí nhớ và khơi động cảm xúc của tác giả.

Phương Bối Am, hình ảnh của nó và cảnh sinh hoạt giữa lòng nó, trong dĩ vãng, vẫn trở lại và bắt tác giả phải ghi lại những gì ông đã thấy hay đang nhớ được về nó. Tác giả nhắc lại, nhớ lại Phương Bối Am, mỗi lần di chuyển ở Hoa Kỳ. Một lần đi, một trạm dừng chân, lại là một dịp mới để tác giả gọi ra Phương Bối. Hãy nghe: «Pomona là tên cái nhà gỗ trong rừng mà tôi đang ở. Nguyễn Hưng cứ tưởng tượng một buổi sáng thức dậy ở Phương Bối Am, lúc bảy giờ. Chim chóc hát vang rừng và ánh sáng tràn vào thành từng vũng lớn» (trang đầu). Một chỗ khác: «Princeton thật là đẹp, nhưng mà Princeton không có được những nét đặc đáo của Phương Bối» (trang 40). Một đoạn khác nữa: «Tôi không thể không nhớ đến những người bạn

Thượng của chúng ta ở Esu Danglu, những người bạn Thượng thường hay đi qua Phương Bối để hái rau rịa» (trang 72). Phương Bối không mất, vì nó không thể nào mất được trong tâm hồn của những người đã sống với nó, sống trong nó một thời gian. Nó là ám ảnh thường trực của họ, nó trở thành thực tại thiêng liêng, tuyệt đối, ngay cả trong cảnh chia tan tác: «Không biết tại sao tôi cứ tin rằng chúng ta không bao giờ mất Phương Bối. Phương Bối vẫn còn đó, vẫn chịu đựng biệt ly cũng như tất cả chúng ta hiện đang mỗi người một nẻo, cũng chịu đựng biệt ly. Phương Bối đã trở nên thực tại trong lòng người. Phương Bối đã chiếm chỗ linh thiêng trong lòng chúng ta» (trang 91). Phương Bối đã từng hiện ra trong những ngày đầu tác giả đặt chân đến vùng cao nguyên đó, nơi nó sẽ làm tên gọi, hiện ra để trở thành ẩn tượng sâu đậm trong tâm trí tác giả, là một vẻ đẹp huyền ảo, tinh khiết và luôn luôn biến chuyển, với mây trắng, trời xanh, sương mù, đồi núi nhấp nhô, những sáng trở dậy đầy trời sương phủ, tiếp theo là những đợt nắng tươi, với hình ảnh những con nai tơ vàng mình lốm đốm những hàng sọc trắng đang đùa giỡn trên đồi trà xanh mướt, thật là một cảnh thần tiên, ngoạn mục (các trang 28 và 29). Tác giả tìm đến đó và sống ở đó như một đạo sĩ thời xưa, bỏ lại sau lưng cả cuộc đời ở trọ. Phương Bối như vùng trú ẩn hoang đường, nơi chốn cuối cùng trên dải đất quê hương để dung dưỡng tác giả và vài người cùng tâm tưởng, cùng hoàn cảnh sau một thất bại cay đắng trên bước đường hành động để phát huy văn hóa Phật Giáo giữa lòng dân tộc. Từ báo mà Tổng Hội Phật giáo trao cho tác giả làm chủ bút bị đóng cửa: «Ly do hết tiền. Nhưng kỳ thực, đó là vì các nhà lãnh đạo Phật giáo miền Trung và miền Nam không chịu đựng được những loại bài nói về vấn đề thống nhất thực sự. Trong một buổi họp, họ đã lấy cớ hết tiền để kết liễu sinh mệnh của tờ báo... Chính trị thì khôn ngoan, tìm đủ mọi cách cho tiềm lực dân tộc không có cơ phát hiện. Tờ chức Phật giáo thì thủ cựu, chia rẽ. Chúng ta, những người trẻ tuổi, không có tiền bạc, không có uy thế không có một «miếng đất để cắm dùi», làm sao thực hiện được ước mộng?» (trang 15). Một ý thức sáng suốt, một tâm mắt xa rộng đủ để phép tác giả thấy rõ thế yếu của mình và ông đành tìm một nơi ẩn nấp chờ thời. Chính trong hoàn cảnh thất thế đó, Đại Lão Sơn là miền đất bao la mở rộng cánh tay chào đón tác giả, nó hiện ra trong vẻ đẹp vô vàn tinh khiết, tiếp nhận, dung chứa và an ủi tác giả: «Phương Bối trở thành một cái gì có thực. Có thực một cách hư ảo. Các bạn ở xa chưa biết rằng ẩn mình trên rừng núi Đại Lão, Phương Bối xoe những cánh cửa mở hoan, vu và êm dịu như một chiếc gối lớn — một chiếc gối lót bằng bông đá, hoa đại, cỏ rừng — chào đón chúng tôi. Ở đây chỉ có cây rừng, có chim có vượn. Ở đây chúng tôi sẽ xa được trong thời gian tất cả những xấu xa nhỏ mọn của cuộc đời» (trang 37). Câu văn dài thật trữ tình, thật tươi sáng đó gợi trọn được tâm trạng bi phẫn, chuyển thành cảm khoái an lạc, dịu dàng, của con người đầy nhiệt huyết đầy sáng kiến mà bị bỏ rơi, hắt hủi, đồng thù cũng diễn tả hết nỗi hân hoan của tác giả lúc khám phá ra một vùng hoang sơn tươi mát có khả năng bảo bọc, che chở cho mình. Thế nên, sau này, vì tình thế phải xa lìa Phương Bối, nơi ông coi là quê hương thần thánh, tác giả xót xa hỏi người em

(1) «Neo Vẽ Của Ý», bút ký của Nhật Hạnh, Lá Bì tái bản, 1969, 296 trang, đề giá 200 đồng.

«Chúng ta còn lại gì cho ngày mai? Mỗi người mỗi ngã. Phương Bối đã từ thân đến mức độ nào? Chiếc nhà Thượng có đứng vững được trước gió mưa cho đến khi chúng ta trở về hay không?» (trang 91). Chứng kiến cảnh thất tán của anh em, bè bạn, là tác giả «chứng kiến cảnh thiên đường bị mất dần dần» (trang 83). Nhưng đã được cảnh vật thần tiên ấy nuôi dưỡng, tâm hồn ông đầy một niềm tin ở tương lai, dù đang sống trong chua xót, ông vẫn còn khẳng khái: «Niềm tin còn gửi gắm. Ta vui lòng đi xa» (trang 90). Ở nước Mỹ, một phương trời xa xăm, tác giả vẫn nghĩ đến Phương Bối, càng nghĩ càng thấy tâm hồn «êm dịu hơn lên, giàu có hơn lên» (trang 92). Trong chuyến về thăm quê hương, tác giả cùng Nguyễn Hưng tìm lại Phương Bối, và ông viết thư cho Steve ở Mỹ biết tin về lần thăm viếng này: «Nhà Thượng đã bị cháy rụi trong một tai nạn gây nên do việc đốt rừng không cẩn thận của người Thượng. Leo lên đỉnh đồi Thượng, tôi nhìn đồng than và những cái xác cột nằm đen u ám ngồn ngộn trước mặt với một niềm cảm thương, than kia là di tích của chiếc nhà Thượng xinh đẹp ngày xưa, nơi chúng tôi đã trải qua bao nhiêu giờ phút êm đềm, ấm áp» (trang 204). Phương Bối trở thành tiêu đề, nhưng nó càng đẹp, như một vết tích yêu dấu tuyệt vời hiện diện mãi ở cõi hồn tác giả và bằng hữu. Phương Bối hoang tàn gọi ra hình ảnh quê hương đau khổ và khiến tác giả càng nghĩ ngợi về chiến tranh tang tóc điêu linh trên đất nước này. Đồng thời, xu hướng nó lệ hóa con người bằng uy quyền tập thể như một đấng xé trong cuộc sống, hàng ngày vật lộn với bản ngã tác giả, tạo nên những cơn ác mộng ban đêm trong đó tác giả chỉ thấy bản thể của ông chính như bốc khói bay đi mất, và ở chỗ thay vì có tôi, còn có một đám mây mờ loang loảng ở lại. Tôi thấy rằng từ lâu tôi tưởng tôi là một cái gì có thiệt, nhưng bây giờ thì tôi thấy tôi không là một cái gì hết» (trang 125-126). Phải chăng từ khi xa lìa Phương Bối, tác giả xa lìa hẳn môi trường phát triển bản ngã thực của mình, trở nên chới vơi, lạc lõng, xa lạ với xã hội, để chỉ thấy «xã hội tạo cho ta một cái tôi xa lạ mà chính trong những lúc (đối diện với chính mình), ta mới nhận được ra nó là xa lạ» (trang 124)?

Bao nhiêu cảm xúc trào dâng bao nhiêu nhớ tiếc băng khuâng, bao nhiêu suy nghĩ miên man về quê hương đau khổ (những trang 103, 200, 201, 215...), về xã hội ta thời nát, bạo động (những trang 79, 83, 88, 212, 220...), về hòa bình và hi vọng tương lai (những trang 91, 92, 107, 204,...), hết thảy đều bị chi phối bởi hình ảnh Phương Bối Am, đều xoay quanh cái trục kỷ ức về mảnh đất thân yêu này. Tôi liên tưởng đến thành phố Alexandrie trong tác phẩm «Từ đầu khúc Alexandrie» của Lawrence Durrell, chợt nhớ đến câu: «Alexandrie là một máy ép tình yêu vĩ đại; những ai thoát ra khỏi nó đều là những con bệnh, những người cô đơn, những bậc tiên tri...»; cũng thế Phương Bối Am là mảnh đất của tình thương, mà người lìa xa nó, Nhất Hạnh, nhớ nó đến độ mê mẩn, tâm hồn ông đau nhức, và ông cảm thấy cô đơn, nhưng ông cũng tiên đoán một ngày tươi sáng bắt buộc phải tới trong một tương lai gần cho xứ sở này. Niềm ám ảnh của quê hương trong tâm hồn tác giả đã tạo ra những trạng huống phức tạp và cũng do đó

mà nhào nặn kinh nghiệm tâm linh của ông, cho thành phong phú, thành đa dạng. «Nẻo về của Ý» chỉ là con đường dẫn tác giả qua mọi vấn đề, mọi trạng thái, mọi kinh nghiệm mà cuộc đời cung cấp cho ông, từ chính trị đến văn hóa, từ tôn giáo đến tư tưởng; từ ý nghĩa sự sống đến chân lý về sự chết, vân vân. Nhưng vấn đề nào với Nhất Hạnh cũng đều thoát thai từ kinh nghiệm cụ thể, đều là những hình thái đa tạp của một cảm nhận duy nhất. Tác giả không suy diễn, ông chỉ kể lại những gì ông đã sống thực bằng rung cảm dào dạt của ông. Kể bằng một giọng văn thật tha thiết, thật nồng nàn, thủ thi tâm sự, gọi ra những kỷ niệm và kinh nghiệm bằng những hình ảnh luôn luôn sống động, luôn luôn thấm đượm chất thực của cuộc đời. Từ những đứa trẻ sống quây quần, vui vẻ, hồn nhiên, trong một trại hè bên Mỹ, với hình ảnh con nai sơ sinh *Datino*, trở về với kỷ niệm thời lập trại Phương Bối, những hoạt động báo chí Phật giáo, quay ra câu chuyện về cuộc phiêu lưu trong rừng sâu tìm đất lập trại, những công việc cực nhọc ở những ngày đầu đốt rừng, dựng nhà, rồi đến câu chuyện vất vả trong rừng, đến hoa chuối, rau rịa, vân vân. vài chục trang giấy đầu trên dẫn người đọc theo một con đường quanh co uốn khúc để sau cùng dừng lại ở hình ảnh Phương Bối Am thành tựu. Kỷ niệm được gọi ra là những đường vòng dulong, lưỡng lự, của trường nhớ băng khuâng, của những đợt sóng xô dạt kỷ ức từ sự kiện này qua biến cố kia, khiến người đọc không thể chán nản vì thứ tự ngày tháng nơi tiếp đều đều qua giọng kể. Hơn nữa, tác giả đã gọi ra kỷ niệm từng đợt một, tiếp theo từng biến cố mới trong hiện tại: mỗi một trạm dừng chân ở Mỹ là một khởi điểm của một lớp hình ảnh, của một loạt kỷ niệm được gọi lại, không nhất thiết phải theo một thứ tự duy nhất từ đầu đến cuối cuốn sách. Và tác phẩm mang nặng tính chất cảm lãng mạn với những hình ảnh, biểu tượng, ẩn dụ, so sánh, liên tưởng, vân vân, lại còn là một loạt những cái giá đề tác giả mắc lên đó những tấm áo mới, là những cảm nghiệm về tình hình chính trị, xã hội Việt Nam trong cảnh chiến tranh tàn khốc, những ao ước dịu ngọt về hòa bình tương lai, hay những tổ chức Phật giáo còn yếu kém ở Mỹ, những khác biệt về tinh thần giữa giáo lý Thiền Tông và giáo lý Tịnh Độ Tông, hoặc ý nghĩa của sự chết trong thời gian vô cùng vô tận, vân vân. Theo những kỷ niệm, hình ảnh, đưa đẩy tự nhiên, những cảm nghiệm được khơi dòng cứ thế tuôn ra thật dễ dàng trên trang giấy. Tác giả lồng được trong một tập bút ký về quê hương tất cả những thắc mắc, những đòi hỏi, những ước muốn chân thực, đơn sơ và tha thiết nhất của người Phật tử Việt Nam bấy giờ. Và sở dĩ tác phẩm «Nẻo về của Ý» có thể hấp dẫn được người đọc vì nó là một biến điệu cuốn cuộn của mọi tình cảm trong một thể tài duy nhất là niềm nhung nhớ. Biến điệu này chuyển từ nội dung điều tàn và chua xót của hai câu thơ:

«Nếu ngày về thấy khung trời đỏ nát
Thì tìm em nơi tận đáy hồn anh» (trang 89)

Qua nội dung vổ về an ủi của một dĩ vãng Phương Bối Am tươi mát và của một tương lai sáng tươi niềm hi vọng của hai câu thơ khác:

«Gặp nhau cười ha ha
Lá rụng ngập vườn rừng» (trang 91) Δ

TRỌN những ngày lang thang giờ khắc của đời chỉ kịp phung phí vào đám mây xanh. Và một ngày sắp hết. Tôi nhìn mấy người lính già nằm khều trên vó. Mấy tiếng thở dài đồng loạt thoảng tan. Đếm tuổi lính trên đầu ngón tay. Đã hai năm rồi em nhí. Sao mà anh đã thấy già đi nhiều. Em sẽ không nhìn ra anh vì mỗi đêm còn đối sương và mỗi ngày anh còn phải đi vào thôn xóm ăn từng chén cơm chan hòa những cát mà nghe hồn nhưng nhớ thêm. Tình yêu đó anh đã cắt và khóa bằng kỷ niệm. Em hãy mở cửa rồi nó sẽ bay xa thật xa như làn anh về phép. Lạc lõng miệng thầy đàng và tìm như ngừng đập khi phải đối diện với một thành phố đầy ma cô và đi. Anh chẳng dám gọi địa danh nó làm gì. Bởi cái tên vốn có từ xưa mà người đời đã tha sơn vẽ phấn...

Em nào hay gì trong mỗi chúng mình còn đắm ba chồng thư cũ. Vài hình ảnh quá mờ và vài nỗi hờn dỗi vu vơ. Anh nghĩ tất cả chúng mình đã làm khổ cho nhau. Không lý do nào ngu xuẩn cho bằng sự tình cờ quen biết để rồi chua xót chia xa. Anh đã mất rất nhiều công phu đó nên thăm xin rằng mai đây ta lớn lên sẽ nhắm mắt theo nghiệp an bầy của định mệnh. Em sẽ không đại gì mà ôm giữ một thân tượng đã quá thời chiêm ngưỡng. Anh cũng không đại gì để đến nỗi phải nhắm mắt để ôm một vòng tay quá dài đầu sương gió. Tất cả chúng ta đều lừa dối nhau qua ánh mắt nụ cười và ngôn ngữ. Sự thật thì cõi Ta Bà này là miền đầy ải cho mỗi trái tim buồn bã Đức Tin đã bắt lực vì sự suy đồi của chiến tranh. Anh thăm nghĩ những mái chùa những nhà tu không nên làm ở thành phố. Bởi sự cảnh tỉnh sẽ trở nên mù lòa. Bởi những rộn ràng của đời sống sẽ lấp liếm tiếng kinh cầu siêu thoát, chỉ nơi miền thôn dã kia mới là một nơi yên nghỉ cho những tâm hồn thoát tục. Có phải thế không em. ? <

22-2-1970 CAO LÃNH

THUY DZIỂM, 18t

«Làng quê mình hôm nào cũng như hôm nào...»

Cơn mê buổi tối, giấc ngủ chập chờn đêm hôm qua còn làm mình thơ thần. Buổi sáng Chủ nhật ở đây không có vẻ gì là Chủ nhật cả. Làng quê mình hôm nào cũng như hôm nào. Hình như tất cả mọi ngày đều là Chủ nhật. Buồn và lặng lẽ, tuy không khí rất trong lành, cây cối xạc xào gió đưa không bụi bặm, không ồn ào, đủ điều kiện cho một người muốn hưởng thú thanh tịnh.

Mình sẽ làm gì trong ngày Chủ nhật này. Học bài, đọc sách, ngủ, nghỉ ngơi. Bao giờ thời dụng biểu của mình vẫn thế. Quá nhàn ư! Mình phải làm gì cho đừng thấy mình vô ích. Tại sao mình lại thấy mình vô ích? Làm thế nào để gọi là có ích. Giúp gia đình, em út chẳng. Ở mình phải làm việc mới được. Nhưng làm gì bây giờ, mình khổ sở quá.

Một hình một bóng, một già một trẻ trong căn nhà thênh thang mình thấy cô đơn quá. Bao giờ cũng một mình. Ở đây cha không có, mẹ cũng không, anh chị em cũng không. Mình đã bảo mình có một mình mà. Mình cần một bàn tay, một tình thương và một bóng mát đủ che ấm cuộc đời năm chúng mình. Mình nhớ cha, nhớ mẹ, nhớ anh nhớ chị nhớ em. Tất cả đều quay quắt trong mình. Điệp khúc tình nhớ miên man sườn ả hồn mình trong trường ca chủ nhật.

Ngồi nhà trông đợi hình bóng một người bạn đến để cùng nhau tâm sự cuối tuần. Sao không ai cả. Mình muốn một mình vì mình quá quen với khung cảnh này. Giờ đây mình lại sợ buồn ư! Thôi đừng buồn nữa, mình tự vuốt ve mình và mình thấy nhàn quá khi ghi dòng nhật ký này.

Bạn bị gây khai phóng
lại sắp lên đường với:

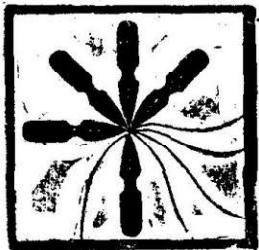
TÙY BÚT MAI THẢO

Tác phẩm đề đời của một trong
những nhà văn hàng đầu miền Nam
hiện nay.

ĐÃ BÁN TỚI NGÀN THỨ 3

GIỜ RA CHƠI

• Một truyện dài óng chuột và
cũng ngắm ngôi nhà của nhà văn
Nguyễn Đình Toàn.



NHẬT KÝ CHUNG

1970

Trưa

Ngồi trong hiên nhà lắng nghe sự yên tĩnh len lỏi vào tâm hồn nhẹ nhàng dễ thương. Buổi trưa nắng trải khắp cỏ cây. Từng đàn bướm vàng nhỏ xiu bay chập choạng bên hàng rào thiên lý đậu trên từng chùm hoa vàng thơm ngát trong trưa. Thốt nhiên mình bỗng nhớ đến hai câu thơ của Nguyễn Bính:

*«Chiều nay bướm trắng ra nhiều quá,
không biết là mưa hay nắng đây.»*

Ở đây mình không thấy bướm trắng, chỉ là bướm vàng. Chắc trời không mưa đâu. Ngoài kia trời đang nắng, nắng tháng giêng kéo dài vô tận. Mình ngồi bất động, thả tầm mắt chảy dài theo dòng nước cạn đỏ ngầu dưới sông. Nhìn mòng lung, thâu nhận tất cả, nhưng rồi lại không giữ được gì. Bây giờ trong mình hoàn toàn trống rỗng, không một cảm giác, không một ý nghĩ lo buồn sợ sệt nào nữa. Chỉ biết mình đang tan trong nước trong gió và nắng. Như thế đây, hơn nửa ngày chủ nhật đầy đủ ý nghĩa đối với mình ư!

Giọng hát đưa con ầu ơ của người đàn bà cùng xóm vừa dứt, mình nghe nhiều tiếng cãi vã. Vẫn đôi vợ chồng và ngôi nhà đó. Diễn đi diễn lại thành quen thuộc. Ban đầu mình thấy hình như hàng xóm khuyên can, rồi sau họ để mặc kệ. Chiến tranh bùng nổ giữa hai vợ chồng từ sau Tết đến nay. Quanh quẩn chỉ là việc cò bạc của người chồng. Mình thấy sau mấy ngày vắng nhà, người đàn ông trở về đôi vợ đưa tiền. Vợ nhìn đàn con nheo nhóc mà cảm hờn. Lờ đi tiếng lại, rồi đồ đạc trong nhà bay vùn vụt đổ bệ ngổn ngang, đám con sợ hãi bỏ chạy khóc nghêu ngao. Người chồng tức giận hăm hăm ra ngõ đá bệ lu nước uống, nước xối xả và hết mạnh đứa con chạy theo bầy bẹ ba ba khóc ngất rồi tàn nhẫn khoác áo ra đi, không thêm nhìn lại. Mặc cho người vợ ngồi đó con, nhìn nhà cửa tan hoang, nước mắt cảm hờn thấm tận đáy lòng. Bao lần mình đã thấy, bao lần mình nghe và bao lần chủ nhật, mình không biết gì hơn ngoài yên lặng lắng nghe.

Buổi chiều mình thấy kỳ khôi nhất, tự nhiên buồn lạ lùng, muốn xa lánh tất cả, không buồn tham dự một trò chơi, một câu chuyện muốn yên tĩnh và lặng quên.

Tối.

Ánh trăng thượng tuần tháng giêng nhè nhai soi sáng làng mạc ngoại ô. Đêm về rồi, yên lặng tĩnh mịch. Tiếng côn trùng réo gọi triền miên. Mình làm gì đây trong căn nhà này lúc mọi người yên giấc. Thằng em trai vắng nhà mấy đêm. Nó ở đâu ngủ đâu buồn hay vui đấy nhỉ. Nhà vắng nhiều cay đắng, gây nhớ nhung bui ngủ. Một ngọn đèn, một tâm tư và một cuộc sống biệt lập vây lấy mình, vây lấy tâm hồn nhỏ bé chơi vơi.

Học bài xong mình chả biết làm gì, đêm còn dài lắm. Ngồi nghĩ ngợi lung tung đến một viễn ảnh xa lắc xa lơ tay hí hoáy viết lên bao trang giấy tập trắng tinh những dòng chữ không phải chữ, những hình ảnh không thành hình ảnh, vô tư lự.

Lục lạo trong chồng sách cũ, tình cờ rơi ra quyển sách với chữ ký của một ông thầy đã tặng, mình bỗng nhớ đến thầy quá, nhớ đến ngày thầy trò chấp chững làm văn nghệ báo chí cho trường, những tháng ngày kỷ niệm trong thầy, trong em, bây giờ thì xa tít mù phải không thầy.

Buồn một mình, dở lại trong nhật ký kỷ niệm; mười tám mùa xuân ghi lại được bao nhiêu dòng nhật ký, bao nhiêu chuyện đời còn vụn vặt. Nhìn từng trang giấy trắng hững hờ chờ đợi thấy thương tiếc dịu dàng.

Thật lâu rồi mình không xem lại chồng thư cũ. Đêm nay buồn quá tìm lại những thư từ người cũ còn sót lại ở mình mà đọc, mà nhớ. Màu giấy xanh với nét chữ đôi ngằn ngoèo đầy thương mến. Một nét chữ, một lời nói, một đôi mắt là cả một trời kỷ niệm. Bây giờ bỗng nhiên mình thêm đọc thơ của một người và thêm viết thơ cho một người. Nhưng có ai đâu. Người lạ hay quen. Người lạ hay mình lạ. Đến hay đi là chiếc bóng trong đêm.

Đêm vắng đi dần vào khuya, đêm chủ nhật im lìm. Lờ lờ ca Hoài Cẩm, ý nhạc Cung Tiễn đến nửa khuya, dỗ dể mình trong một lần yên nghỉ triền miên.

Đêm cuối tuần, không gì buồn bằng chung quanh mình hoàn toàn im vắng. Một hình ảnh hầu như quen thuộc ở một xa xôi, nào đó đến với mình. Hạnh phúc của mình là lúc này.

Tiếng nhạc tâm tình. Xương trình mà Anh Ngọc thực hiện nửa đêm đã gọi lại cho mình nhiều nỗi nhớ. Nhớ nhất khi chính Anh Ngọc hát bản Em Còn Nhớ Không Em. Thôi lập lại một câu nói một kỷ niệm cũ chỉ làm mình ray rức. Có ai còn nhớ đến mình không nhỉ.

Một ngày chủ nhật qua mình làm được gì, bây giờ là nửa đêm mình mơ ước gì đây. Xin một giấc ngủ bằng an yên lành không mộng mị, xin tiếng súng đập dềnh nửa khuya hãy xa tôi.

Có một ngày, mình sẽ chết khô trong sa mạc im lặng, khô khan này không tình cảm, tình yêu lẫn tình thương. Δ

20-2 21-2 HẬU NGHĨA

NGUYỄN TRUNG TÂM

«Hầm trú ẩn chiếm gần hết căn nhà. Súng nổ quá gần.»

Ngày 20 2

Sáng ngày tôi đi Hậu Nghĩa. Con đường liên tỉnh bụi mù cuốn hút từng ụ mìn chôn lổ! Người ta xông vào phía trước (Mìn vừa nổ, tài xế và hành khách không một ai sống sót). Người phía sau nôn nóng oán hờn trách cứ được thêm một lần trông thấy! Tôi dừng xe lại. Mắt mờ dần từ đứng theo dõi cảnh tượng xảy ra không ý kiến. Xác người nằm đầy bề bết máu; kia vài miếng thịt còn vương lại; óc trắng phều của người nào thân xác chưa nhìn được. Ai khóc cho ai cảnh tượng ven đường người thân còn đau xa! Tôi lặng lẽ tìm lối băng qua theo chân người đi trước. Người ta cố chạy tránh. Hồ sơ những gì? Cảnh tượng gớm giếc ư? Hay để bảo vệ thân người còn sót lại! Tiếng súng gần lắm đâu đây. Vầng chết trước mặt, sau lưng. Tiếng còi xe hú gần hơn vụt qua. Trên đó mấy người chết được mang đi vùi vả. Chân dư ra ngoài xanh mét bất động! Cuốn bụi mù cuốn hút dần sau kéo dài tan loãng. Buổi sáng bắt đầu bằng cái chết khi mặt trời chưa lên cao!

Ngày 21-2

Hầm trú ẩn chiếm gần hết căn nhà phía trước kiên cố. Mọi người ngồi xuống lẩn nghe. Súng nổ quá gần; sau nhà; trước cửa; trái phá chất chèo! Không ai bảo cúi gằm người xuống sợ hãi. Mọi thò dòn đập. Người mẹ khấn cầu... Nước mắt tràn rụa. Buổi chiều ở nhà một ngày sắp tàn nơi đây. Tiếng súng đã dứt từ lâu, sự yên lặng cùng bóng đêm đè nặng tâm tư nghe chữ cay đắng nhường nào! Tôi miên man suy tưởng. Suy tưởng những điều gì quá mơ hồ, mòng lung và cuối cùng thở dài ngao ngán; ảnh tượng chết chóc thể thảm bất chợt có thể xảy đến nơi này như ngọn đèn phụt tắt! Một trái phá rơi giữa nhà không ai sống sót! Như gia đình cách đây không lâu lắm... tám người cùng chết ở ấp Cây Trôm đạo gào. Rồi một người ở xa hay tin trở về; cũng từ đó im lặng bỏ đi biệt tích! Cảnh tượng sáng nay ai còn nhận ra ai. Lầu lầu, lầu lầu con người không ai dám quên nhớ nữa. Lúc này... mà có thể thật lắm chứ. Như chuyện thăng Nam. Trận chiến xảy ra cạnh nhà nó, vẫn không may linh hồn phách cũng bị bắt. Sáng được tin đã chết ngoài ngã tư đường tôi hồi nào với dòng đờ đẫn kết tội không được rõ lắm! Tiếng còi re lên tôi trở về thực tại lo sợ. Ngày ngủ lại gia đình mạng sống mong manh quá.

Sáng ngày hôm sau máy phóng thanh truyền rao bên ta hạ được năm tên địch... Các thi thể nằm sóng sượt trước quân còn nguyên vẹn. Năm đó trạc tuổi với tôi; còn trẻ, trẻ lắm... Tôi cảm thấy choáng váng. Con buôn ập đến. Tôi có thể khóc được lúc này. Cảnh chết ở xứ ta thường, rất thường xảy ra đến độ người ở đây đứng đưng.

Bất thần tôi cúi mặt. Nhiều, quá nhiều trong một lúc ập đến tâm tư; niềm đau oán oại. Tôi cố quên mà vẫn nhớ. Lầm lũi đi. Vùng trước mặt màu tang quay cuồng tối tăm lại. Đau đớn tràn ngập. Người ta trút bỏ vì chiến tranh. Không, tôi không tìm hiểu chiến tranh là gì, mà tôi chỉ thấy cảnh chết, chết quá nhiều ở xứ này. Cái xứ mang tên Việt Nam này. Sáng trưa chiều tối chết. Chết. Giờ trước cười với nhau giờ sau lại chết. Không chết đi cũng là kẻ thù! Sao vậy? Tại sao vậy? Nhảy nhụa còn gì? Hỡi ai ơi! Còn mong gì nữa? Đất nước tôi là như thế ư? Tại sao?

Vào khoảng 11 giờ tôi thờ thần tìm chất đắng café đặc soạn, đến ngắm như cuộc đời hôm nay. Bàn nhạ ru buồn; buồn đến đau lòng. Ngày nhập ngũ đến rồi; còn vài ngày nữa làm gì khoảng thời gian trống trải vô biên! Cố nhìn thu hút hình ảnh mẹ cha, anh em đề rồi giả từ; chia ly vĩnh viễn. Nhìn thằng em trai lớn tôi dấu mặt đi niềm đau đang dậy! Tôi nói gì thêm! Trong tôi rã rời! Ngày tàn tạ như cuộc đời chóng vánh; như đóng lửa vụt tắt; như vì sao đôi ngôi tàn chìm hư ảo. Là cái gì sâu thẳm mù tối.

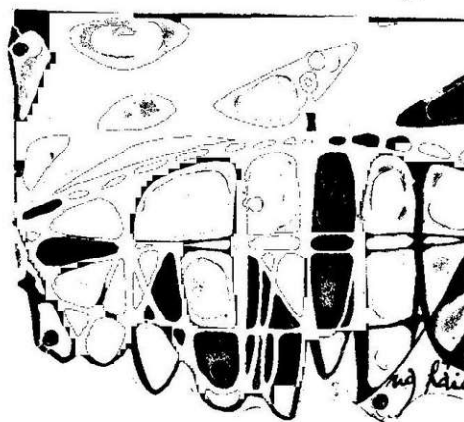
Sự sống đối bằng cái chết. Nhìn cái chết một tin vui mang đến! Con người bị chối từ bắt buộc phải tôn thờ một cái gì phi lý. Phi lý đến độ phải giết người để mưu cầu... Còn lại trong tôi những gì. Tôi phủ nhận tất cả bản thể của tôi. Tôi đánh mất niềm tin. Chấn chường số kiếp. Số kiếp những thằng con trai... Từ lúc sinh ra đến khi nhận biết cuộc đời thì nước mắt đã khô cạn. Nụ cười vội tắt héo hon; tàn tạ đi khi tuổi đời chưa khôn lớn. Oán trách ai đây gục đầu biết mình như thế. Khát khao đi tìm; nhưng cuộc đời ngậm đắng còn đâu? Càng suy tưởng, càng nuôi lại hôm nay là càng đầy rẫy mình vào hố sâu phi lý. Phi lý càng xoay tròn quay cuồng chùng kín. Vùng đen trước mặt phủ trùm vật ngã... Thời dành vậy thế thôi...<

TRONG viễn tượng của một niềm học hăm hăm, với những cơn mưa đầu tiên bất thần đến sớm hơn mọi khi, với những đổi thay nhỏ nhỏ của giọng đời im ngủ đang đợi chàng, chỉ bao nhiêu sự việc tâm thường đó thôi cũng đủ cho tâm hồn người ta đủ cần cầu đến cũng có phen rộn ràng, xao xuyến trông về trụ của trí nhớ. Đáng ra, chàng nhủ thầm, phải nói là trong vũ trụ của sự lãng quên. Chàng sẽ không tới nào tránh khỏi những giây phút hoàn toàn không học trước bao giờ, tâm hồn chợt sa sầm, mềm mại, buồn xuôi, mặt tỉnh cáo những tình cảm quơ quạ là lạ từ đâu kéo đến, hiện về, xam chiếu kỷ và hành hạ. Có gì đâu tất cả có thể chỉ bắt đầu từ hình ảnh một vật áo thoáng qua, một điệu cười khúc khích, một khung cửa sổ im lìm nhìn ra một bầu trời xám đục, một thân thể đàn bà căng tràn sức sống v.v... tất cả có thể không bắt đầu từ một nguyên do nào, tất cả không chờ đợi một cơ hội, một dịp may nào mới xuất đầu lộ diện, những lúc đó chàng tưởng chừng nhận ra con người thật của chính mình, một tâm hồn có thể nói là quá nhạy cảm, chực chờ run lên sung sướng hay đau khổ, một tâm hồn chưa gọi sạch những hơi hướm lãng mạn của thời hoa niên khờ dại. Al Những ngày cuối cùng, Chàng tự hỏi còn bao nhiêu buổi dạy, còn bao nhiêu ngày phải lặn lội đi về, còn bao nhiêu buổi sáng hối hả ra đi để chỉ trở về thành phố vào buổi chiều, tâm hồn thắm một và có thể đôi được nghỉ ngơi sau một ngày vất vả, mặc dù chàng thừa biết công việc hàng ngày, nghề nghiệp của chàng không có gì gọi là nặng nhọc, đó là một công việc tương đối nhàn hạ, phải thành thật nhìn nhận như vậy, tình cảm uể oải kia có thể đã chỉ bắt đầu từ một âm ảnh, một tiếng gọi mơ hồ vào một lúc nào đó, chợt vọng lên trong tâm hồn chàng. Còn bao nhiêu ngày nữa trước khi những ngày nghỉ thật sự bắt đầu. Mùa hè. Mùa hè. Đó là khoảng thời gian trống rỗng, đó chính là khoảng trống đang đợi chàng trước mặt, nó im lìm, không màu sắc, làm lúc chợt trở nên hời hợt bởi nó chỉ hứa hẹn những ngày dài chậm chạp trôi qua: chàng vốn biết qua và từng sợ những ngày vô tích sự đó: chàng vẫn chỉ là một kẻ lười biếng luôn phải tìm cách chống trả, vượt qua những khoảng trống lạnh lẽo vô nghĩa của đời mình. Làm gì đây trong những ngày sắp tới. Sống sao đây trong những ngày sắp tới. Chàng nhận ra sự mâu thuẫn của mình. Chàng đã không ngớt lặn lội, chơi vui giữa hai ước muốn trái ngược. Làm sao lấp đầy những khoảng trống vắng và làm sao trước đó, giải thoát khỏi những sức nặng công kênh đè nặng lên đời sống chàng. Thật ra chàng muốn gì. Có lẽ chàng không muốn hay chưa biết rõ thật sự mình muốn gì. Chàng lưỡng lự giữa những ước muốn, mưu toan, dự định. Cũng có thể chàng là kẻ đã đi đến tận cùng ước muốn. Chàng ước muốn, điều này có nghĩa là chàng đã sống qua những ước muốn của đời chàng. Người thanh niên, Hưng, hẳn đã không khỏi thắc mắc về chàng trong những ngày trở lại đây. Hẳn không lạ gì với những dáng điệu, lời lẽ của người mà trong suốt một năm học, hẳn có dịp theo dõi, làm quen, tìm cách đến gần, tìm cách chạm mặt với chính cái tâm hồn u tối ẩn giấu sau lớp mặt nạ da thịt có vẻ lì lợm khó hiểu, người mà hơn một lần hẳn đi đến một nhận xét, một kết luận: "Thật thường, phức tạp", những chữ hẳn không lấy gì hải lòng lắm và có thể đây cũng là lý do thúc đẩy hẳn tiếp tục đến với chàng để rồi dần dà, sự tò mò lúc đầu tan biến lúc nào không hay: hẳn tìm thấy ở chàng một tâm hồn khá đặc biệt đối với hẳn, hẳn bắt đầu có cảm tình với chính cái thái độ lạnh lẽo đáng ghét của chàng trong những câu chuyện, những lần gặp gỡ; đến với chàng, làm quen với chàng tức là đến với làm quen với những khoảnh khắc nặng nề trong đó mọi lời lẽ dường như đang gặp khó khăn trở ngại, chính niềm im lặng sẽ trở thành bá chủ, người ta không cần thiết phải nói, và có thể rằng cả sự hiện

diện của mỗi người, của người này đối với người khác cũng đã trở nên vô ích. Hẳn nói trông chàng tiêu tụy. Rất có thể hẳn nghĩ một điều và nói một điều khác, một cách cố tránh để khỏi chạm vào một tâm sự không lấy gì làm khích lệ, một biến cố không hay, hoặc bất luận một sự việc nào đó dù phớt nhợt đến đâu đã là nguyên do để người ta lo lắng, đau khổ. Đó là một buổi chiều sau giờ tan học, hai người gặp nhau trước cổng trường, trong quang cảnh náo nhiệt xô lấn của bọn học trò nhỏ tranh nhau ra cổng, bước lên xe đạp hoặc xe lam để về nhà, họ trao đổi với nhau những câu ngắn, cố phát biểu to hơn để khỏi bị át đi trong những tiếng cười nói, những tiếng kêu réo, những tiếng gọi nhau giật ngược của lũ con trai, con gái dường như cũng tìm cách để ngự những tiếng ồn ào của các loại xe gần máy. Hưng vẫn thường đón chàng vào những buổi chiều như thế và để khỏi sốt ruột chờ đợi hồi chuông tan trường, hẳn hay ngồi trong chiếc quán lá đối diện với trường học, gọi một ly cà phê đen nhỏ, đọc tiếp vài trang sách kiếm hiệp, loại sách cho mướn, được đóng lại bằng kẽm sau khi lấp thêm vào một lớp bìa giấy dầu, chỉ mất năm đồng để được đọc trong một tuần lễ, loại sách mấy lúc sau này hẳn thường lặn trong người, chàng tưởng tượng hẳn đã tìm thấy một điểm thích thú nào đó để lẩn ở đó đồng thời không quên tự hứa với chính mình rằng có dịp sẽ đọc cho biết, với điều kiện chàng có đủ kiên nhẫn. Cũng chính nơi chiếc quán lá đó có khi hẳn gặp lại những khuôn mặt quen thuộc, những ông thầy cũ, những người bạn còn phải tiếp tục học tại ngôi trường giờ đây đã là một hình ảnh thuộc quá khứ hẳn, a! quá khứ với tất cả những gì làm nên nó luôn luôn vẫn là cái gì làm hẳn bực bội, khó ở, cái quá khứ buồn bã, thăm lặng, thần nhiên đến ghê rợn của một đứa con trai trọn đời mơ ước được thực hiện một chuyến đi, trước hết là thoát khỏi chàng trời từ hẹp, xưa cũ của tỉnh thành bé nhỏ. Đúng ra, hẳn nói, hẳn trọn đời mong được thay đổi, được sống một cuộc đời khác với cuộc đời hẳn chạm mặt ngày ngày trong khung cảnh quen thuộc đến chai đá. Làm gì. Làm gì để làm gì để đi tới đâu. Rồi sau đó. Rồi sau đó nữa. Hẳn đã tìm đến chàng giữa hai giờ học, lần đầu tiên sau mấy tháng trời tiếp xúc, gặp gỡ, khuôn mặt hẳn xuất hiện từ đám đông vô danh, làm nên từ những vầng trán, những con mắt đồng dạng, phẳng lì, hẳn tìm đến chàng như một kẻ chợt rời bỏ hàng ngũ cảm nín, an phận, một cách nào đó xác nhận sự hiện diện của mình, một hiện diện cô đơn và lạc lõng. Vâng chàng vẫn còn nhớ mãi buổi gặp gỡ đó, xảy ra dưới bóng mát lờ mờ của tàng cây trứng cá đứng lơ lửng dưới ánh mặt trời gay gắt, chan hòa, một nơi tạm gọi là khuất lánh, cách xa các cây lớp, chỉ cần nghe văng vẳng lại tiếng cười, ở sân chơi, tiếng kèn xe ở đường cái, chính tại nơi đó hẳn tìm đến với chàng như người ta đến với một kẻ từ lâu quen biết, như một tâm hồn đồng điệu chỉ còn thiếu có cơ hội để lắng nghe nhau. "Thầy nhớ tôi không?" Câu nói bắt chuyện đầu tiên của hẳn, nửa ngờ ngàng nửa thách thức, phát biểu vừa đủ lớn cho người đối diện nghe, trong đó tiếng "tôi" như được nhấn mạnh hơn hết không hiểu sao đã gây ở chàng một xúc động vừa khó chịu vừa thích thú đó cũng là câu nói mở đầu của hẳn sau một thời gian xa cách được lặp lại mới đây với tất cả giọng điệu ban đầu, vẫn với tiếng "tôi" gần mạnh, tố cáo một tâm hồn bướng bỉnh, ương ngạnh, bất cần. Chỉ cần một câu nói: "Thầy nhớ tôi không. Câu nói sẽ bắt chợt vọng lên trí trí nhớ, về lại một hình ảnh, dựng lại câu chuyện ngày nào diễn ra dưới những cánh lá thấp, lưa thưa vừa đủ cho một bóng mát nghèo nàn dưới ánh nắng của một buổi trưa nóng, trong bầu không khí im lìm ngáy ngủ của tỉnh lý, đáng hơn của một miền đồng khô cỏ cháy bao la, xơ xác đang

vào những ngày nắng dữ. Một hình ảnh. Trước tiên là đôi mắt lơ lơ, buồn bã, bình hoạn, phù hợp với nước da vàng nghệ, hẳn nói nhưng tôi không đau ốm gì đâu hẳn nói tôi vẫn mạnh khỏe hẳn nói tôi vẫn như vậy đó mà không sao hết vẫn sống nhàn nhàn, hẳn dẫn mạnh ở mấy tiếng sau cùng khiến giọng nói hẳn trở nên ngơ ngẩn đến buồn cười, lúc chàng nghĩ, a! cái thằng này điên, chỉ cần nghe hẳn nói, chỉ cần nhìn cách hẳn khoác bàn tay run run mỗi khi cần phải diễn tả một điều gì mà hẳn hẳn cho là lời nói hẳn bất lực hoặc không đủ. Một hình ảnh. Cũng có thể đó là một dáng người cao, ốm trong lớp y phục xộc xệch, răn rúm, có khi quá rộng, có khi lại quá chật, thứ thái hời hay giạt được của lũ bạn, dường như đó chính là sở thích của hẳn, thứ sở thích về những cái mòn cũ, thứ sở thích đi đôi với tính khí bừa bãi, buồn xuôi của hẳn. Chàng mời hẳn điếu thuốc, một cữ chỉ hòa hoãn trong khi chờ đợi trí nhớ xác nhận vị trí, lai lịch người học trò. Hẳn vui vẻ đón lấy điếu thuốc và không đợi chàng lên tiếng, hẳn nói. Hẳn nói và chàng cũng nói. Sau những câu xã giao thường tình, câu chuyện bước dần vào chỗ thân thiện một cách dễ dàng. Hẳn thú nhận đã bỏ học

CẢNH CỦA



truyện huỳnh phan anh

luôn kể từ đầu niên khóa, có lần ông thầy hẳn chưa biết mặt bao giờ và cũng không hề biết họ dạy những gì, riêng gì chàng thì hẳn có theo được mấy buổi, hẳn sẽ cố gắng để được có mặt trong lớp nhất là vào những giờ của chàng, hẳn cũng không quên nói về những lời xi xào hẳn nghe được từ đám học trò về ông thầy mới dời tới (chàng), hẳn cười nhất là bọn con gái tại nó nhiều chuyện lắm, tại nó bảo nhau là làm lúc không biết chàng nói gì, thầy biết không, hẳn nói, đó là những lúc thầy mãi mê rượt đuổi theo những ý tưởng, trông thầy đơn độc, lạc loài như hình bóng nào xa lạ ở ngoài đời sống, riêng tôi, tôi nghĩ gì thầy biết không, tôi tự hỏi thầy có tin vào những điều thầy nói không, tôi tưởng tượng, thầy chính là hình ảnh của một cái gì đã lỗi thời, không phải, tôi muốn nói một cái gì còn sống sót. Chàng nghĩ, chàng đã nghĩ, a! cái thằng oắt con này thật lắm điều nhưng nhìn vào khuôn mặt hẳn lúc đó chàng nhận ra một chút gì thanh thật, thẳng thắn, trong bóng tối của khỏe hẳn hẳn có một vẻ cương quyết, sẵn sàng trở nên cường tín nếu cần. Chàng không khỏi nhớ lại chuyện xảy ra từ vài hôm trước, bên trường nữ, V.C. về, bước vào từng lớp học, vũ khí đầy người, tập trung giáo sư vào phòng giám thị gọi là để "nói chuyện,

chào bạn, đã thông tư tưởng về cách mạng, về giáo dục nhân dân, về học đường tiến bộ sau đó «hẹn một ngày tái ngộ không xa», sau đó «xác định niềm tin tưởng vào anh em giáo chức, học sinh tiến bộ», sau đó cũng không quên «cho những người nào lầm đường lạc lối trở lại tay sai cho đế quốc dịp hồi tâm sám hối nếu không sẽ không được tha thứ sẽ bị tiêu diệt tể khắc»,... Chẳng nói hăng hăng biết vụ mới xảy ra rồi chớ. Hân cười, có phải thầy gặp lần đầu không, có bao giờ thầy nhận thơ học trò cũ «từ trong ấy» gọi về chưa. Hân nói về những người bạn của hân đã bỏ học nửa chừng, đưa đứng vào hàng ngũ bên này, đưa trốn theo bên kia, nhiều đưa đã chết, không có đưa nào tới hai mươi tuổi cả. Hân nói về cái chết của người cha: một đêm kia, có tiếng đập cửa, rồi một tràng súng nổ, tất cả đơn giản có vậy. Hân chợt im lặng một hồi, không nói gì thêm nữa. Trong câu chuyện hân vẫn thường có những phút giây như vậy để rồi đột nhiên sẽ bật cười thành tiếng như chợt nhận ra tất cả những điều hân vừa mới nói không mang một ý nghĩa nào đáng kể nhận ra một cái gì đó tầm thường, thừa thãi, vô ích. Thế rồi hân trở lại việc học hành của hân, nghề nghiệp của chàng, và những mẫu chuyện nhỏ nhặt liên quan tới cơm áo, tương lai, sự nghiệp, đời sống hàng ngày. Chẳng hỏi hân định làm gì. Hân nói, làm gì, thầy thấy tôi phải làm gì, tôi có nên bỏ học, tôi có nên bỏ nhà đi một thời gian, đi bắt luận chỗ nào, làm bất luận công việc gì, kiếm tiền thì thiếu gì cách, thầy, Saigon, Nha Trang, Cam Ranh... đâu cũng quen đâu cũng sống được tưng cùng đẳng lính càn hay, nhưng thầy coi, để làm gì, để tới đâu, tôi hỏi thật thầy đừng giận, thầy có thích cái nghề của thầy không tại sao thầy lại chọn nghề này. A! cái thằng nhãi ranh lắm điều, không lo học hành, chỉ vớ vẩn, hãy trở vào lớp học, đừng đi xa, tương lai con sẽ bắt đầu ở đó, con biết không, con không nghe người ta nói, không thầy dạy dỗ đó mà làm nên, thôi, đừng có nói diên nữa, đừng có... Nhưng hân vẫn nói. Tại sao thầy chọn nghề này, đây có phải thời của thầy, thầy cho tôi biết thời này của ai, của ai, của ai (diên thẳng này diên), thầy, tôi có làm phiền thầy không, tại nó bảo tôi ngắt ngo, thầy có thấy tôi ngắt ngo không (không, mấy chỉ là thằng diên), không hiểu sao tôi vẫn mong được gặp thầy, được nói chuyện với thầy như trưa hôm nay đây, thầy thấy đó, không với mục đích nào rõ ràng, tôi là Hưng, xin tự giới thiệu với thầy, Hưng, Trần văn Hưng. Hân nghiêng đầu chào, lão đảo bước đi. Chẳng nhìn theo hân, tiếp tục nghĩ Hưng, trò chỉ có thể là một thằng diên, cái gì làm cho trò diên, Hưng, được rồi cứ để đó ta sẽ còn có dịp gặp lại trò, với điều kiện trò không trốn học giờ ta, với điều kiện ta không quên trò, bởi vì ta có tật hay lãng trí, được rồi, Hưng. Lăn gập gồ đầu tiên mở đầu cho những lần gặp gỡ tiếp theo sau đó, tự nhiên hơn, thoải mái hơn, cởi mở hơn, và rồi trong những câu chuyện trao đổi người học trò thường nhắc lại cuộc đối diện ngày nào xảy ra dưới tàng cây thưa trong bầu không khí nóng hực thoảng mùi rạ khô nồng nàn từ các thửa ruộng bao quanh địa phận ngôi trường, nhắc lại với một nụ cười giả lả, thú nhận thái độ có phần ngang bướng, thiếu tự nhiên của mình hôm đó, đồng thời nói rõ tại sao, đó là vì hân đang thời kỳ khủng hoảng (chắc thầy không lạ gì những tình cảm những ảo tưởng những ám ảnh nhảm nhí và rõ đại của lứa tuổi tội tôi, chắc thầy cũng đã...), tưởng chừng đã có thể làm chuyện liều mạng như không, trước những lời lẽ phân bua đó, chàng sẽ luôn luôn lặp lại rằng mình có nhớ gì đâu, bảo hân thôi nhớ lại làm gì, có gì quan trọng lắm đâu, chàng nói thế bởi vì kỳ thật chàng đã không nhớ gì, và quên bằng luôn không thắc mắc gì về cái về bất thường của hân (chàng vẫn ít để tâm lưu ý? chàng đã quen đi với trạng thái con người hân?), và như vậy có nghĩa là chàng cũng bỏ lửng luôn ý định tìm hiểu nguyên nhân sự việc (cái diên của

TRẦN TUẤN KIẾT



thuở chưa quen

cho Bạch Vân

mây đầu xuân trắng giã cơn
áo em hồ động lơ thơ đáng gây
mắt còn diêm mộng thơ ngây
hồn như trăng xế non tây ngậm ngùi
bụi hồng vương gót em lui
hồn anh lãng đãng ra người ngàn xưa
đội chờ nhỏ giọt thu mưa
khôi sương mờ dấu thuở chưa quen
người.

BUỔI SỚM

trong vô cùng mặt nhật
em hiện thành cánh chim
bay về phương xa

THU MUỘN

đêm trần gian tuyệt diệu
nhớ thương em vô cùng
bồng hóa vắng trăng biếc
soi mái tóc tơ nhưng

NGÀY QUA

cơn gió thổi qua
mối tình khôn lớn
mười năm là bao xa
trong mắt nàng sầu muộn
hát vỡ thình không
những niềm mơ tưởng
trần gian đẹp vô cùng
gót hồng thơm óng ả
xin nàng hãy tầm xuân Δ

TỪ KỂ TƯỜNG

đám cưới

tặng Cao Thoại Châu

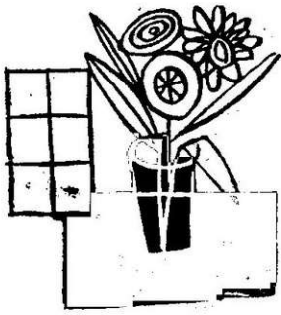
xin nhau chiếc lá trên cành
Nụ cười em hái búp lành anh trao
Tay đời vò vọi chiêm bao
Giờ xin gõ cửa bước vào nhà chung
Ghế êm một chiếc ngồi cùng
Chỗ nằm vừa rộng, bao dung kiếp người
Nhìn em anh mới biết cười
Trông anh em đã chín mười tháng năm
Sốt chia hạt cát đời thắm
Cho nhau một tiếng như đầm nhịp xe
Mời em kiệu nhỏ ta về
Con đường vội chắt cho khuya dừng tàn
Hãy ngoan tựa gió thu vàng

Hãy em một bước như trăng giăng xưa
Tình nồng hãy chớm hơi mưa
Tin yêu sức nước một mùa hương bay
Hãy vui như chỉ một ngày
Trăm năm ngoảnh lại đừng phai áo hồng
Xin nhau một chút lệ không
Khóc riêng nét mặt cho cùng nỗi đau
Yêu em yêu lại từ đầu
Mắt thơ ngây với tóc lâu đường ngoi
Bây giờ yêu gói đủ đời
Yêu đêm chợt ấm bờ môi dị kỳ
Xin nhau sợi nắng phương phi
Sưởi lòng giá rét, xin ly rượu đào
Tạ ơn đời có ta vào
Ơn nhà cửa mới, ơn rào chung quanh
Ơn mùa nẩy hạt mầm xanh
Ơn em cộng với ơn anh, một đời. Δ

hân, cái trạng thái bình lý toát ra từ một cử động nhỏ của hân dưới mắt chàng hôm đó), phải chăng đó cũng là cách chấp nhận sự việc một cách mặc nhiên, không thắc mắc, xem đó như một cái gì rất bình thường; mãi cho tới một hôm nào đó, mà giờ đây chàng đã quên mất trong một trường hợp nào, một kẻ không nhớ rõ là ai đã tiết lộ cho chàng một chi tiết liên quan đến hân (Hưng) tức là liên quan tới tính khắt khe lúc khắt khe của hân, hân từng bị bắt vì tình nghi có dính liểu trong một vụ gì đó, bị giam giữ khá lâu trước khi trường hợp hân oan được xác nhận, sự việc mà theo lời người kể (ai?) là một biến cố đáng tiếc và phi lý (phi lý?) làm thay đổi tâm hồn người con trai đã từng là một học sinh ngoan ngoãn, yêu đời: một chi tiết mà chàng đã tiếp nhận với tất cả sự bình thản, kể cũng lạ, tưởng chừng như chính chàng đã từng biết qua hoặc đã nghe phong phanh đâu đó: Chàng vẫn có thái độ bình thản đến lạnh nhạt trong những câu chuyện, những cuộc tiếp xúc dù với bất luận một ai, lẽ nào chàng không nhận ra chính tâm hồn mình với những

bóng tối ám u của nó, với những mâu thuẫn quái dị, như trước câu chuyện của Hưng, chàng đã từng có lúc nóng lòng truy tầm, soi sáng bộ mặt thật của hân bao nhiêu thế mà khi cơ hội xảy đến chàng lại lơ là, buông xuôi, tự nhủ không cần thiết, tự nhủ niềm bí mật đó (của hân) có liên quan gì đến mối liên hệ giữa chàng với hân, mối liên hệ mà chính chàng không tìm thấy một ý nghĩa nào chắc chắn, mối liên hệ thuộc một tình cảm nào đã không còn, thuộc một tình cảm nào khác chưa có. Cho đến khi người con trai tình cờ xuất hiện dưới mắt chàng sau những ngày tháng lãng quên xa cách, chàng đã nhìn hân như một hình ảnh chợt ngời lên từ trí nhớ tối tăm, một hình ảnh hay đúng ra là một tiếng nói, một lời thét gọi triu mến bên tai. Thầy không nhớ tôi? Tôi là Hưng... Cái tên thốt lên, đập mạnh vào tai chàng, cái tên như cánh cửa sổ mở toang ra vùng trời tri nhớ, đánh thức giòng ngày tháng đang im ngủ, lay tỉnh một hình ảnh, một vũ trụ nhỏ nhỏ. Hưng, Chàng đã không từng có lúc chợt nhớ tới hân, mong gặp lại hân là gì. Δ

TRẦN LOAN



cảnh hoa giấy

KHÔNG một lần nào như lần này. Hùng nghĩ thế! Chẳng nghe, thấy cô đơn chạy trong thân thể, mùa may trước mắt. Đầu đầu cũng là đáng ghét, đáng hận hết. Lũ mây bay chờn vờn như một bóng ma không lồ, đóa hoa hé nụ như con tim sắp vỡ tung. Tiếng đàn nước nổ như quỷ khóc, lời ca vô nghĩa như từ chân trời vọng đến lạc lõng, chơi vơi... Kể từ khi dọn đến ở căn nhà này. Hùng không còn thiết đến việc gì nữa. Chẳng vui đâu bên ly rượu, bên những cuộc vui vô nghĩa. Tuổi trẻ của Hùng đi vào cơn mê của cuộc đời. Cũng như bao người trẻ khác Hùng cảm thấy mình bị đe dọa trước cuộc chiến, lạc lõng trước ngưỡng cửa học đường. Hùng muốn sống thật vội, thật mau, không cần biết đến ngày mai ra sao. Ra sao mặc kệ! Ngày mai có gì đâu? Ngày mai Hùng sẽ cầm súng giết người rồi ngã gục... hoặc Hùng sẽ là một phế nhân, hoặc là với hai bàn tay trắng... Chiến tranh có lý hay vô lý?... Điều đó Hùng không cần biết, chàng chỉ biết nó đã làm cho con người chàng bất mãn với cuộc đời, bất cần đời và không nghĩ đến ngày mai...

Chỉ có bao nhiêu đó, ngần đó thôi mà mình phải bù đầu suy nghĩ ư? Suy nghĩ làm quái gì? Suy nghĩ tới chừng ra được đề rồi bọn "nó" nhìn mình cười mũi... Hùng vụt như bay bổng.. chẳng

nghe mình bơ vơ với những ý nghĩ rỗng tuếch, không đầu...

Nhưng rồi Hùng không còn những ý nghĩ rỗng tuếch, không đầu mà Hùng bắt đầu tập trung vào một vật... vật đó là một sinh vật! Nó có mái tóc ngang vai đen tuyền thật đẹp, cặp mắt "nó" sáng long lanh như sao trời, môi "nó" hay cười, nước da nó trắng trắng.. Những đêm đầu khi mới ở nhà này Hùng không thấy "nó". Nhưng lúc Hùng có những ý nghĩ cực kỳ rỗng tuếch thì "nó" bỗng xuất hiện.. Hùng nhìn "nó" từng chớp trong đêm. Chỉ đến đêm Hùng mới thấy được "nó". Hùng không biết "nó" ngồi học bài hay làm gì. Hùng chỉ thấy "nó" cầm đầu viết lằng nhằng, lâu lâu lại ngẩng lên nhìn sang nhà Hùng và chợt thấy Hùng nhìn "nó", "nó" bẽn lèn cúi xuống viết nữa. Nhà Hùng và nhà "nó" sát vách với nhau, nơi Hùng thấy "nó" là trên sân thượng nhìn vào cửa sổ nhà "nó". Chắc giữa nhà Hùng và nhà "nó" là một dãy hàng rào lưới sắt.

Sao "nó" dễ thương quá! Hùng kêu lên với Phi, bạn Hùng. Hùng nhìn "nó" như tóc lửa! "Nó" bỗng cười. Hùng biết "nó" cười gì rồi! "Nó" cười cho Hùng đã quá "si" "nó". Bất giác tự ái của Hùng nổi dậy.. Hùng bỗng chợt nhớ đến Quyên, Diễm Ngọc, Ngân... những người yêu của Hùng trước đây. Nhưng "nó" dần dần lấn áp những hình ảnh đó. Nó bỗng nhìn Hùng.. "nó" lại cười. Hùng đắm câu, quay qua Phi:

— "Nó" kiểu hãnh quá!

Phi cười!..

TÊN "nó" là Dung. Nguyễn thị Kim Dung! Tên của cái con nhỏ kiểu hãnh đó. Hùng thấy mình mâu thuẫn: Hùng nói với Phi rằng Hùng không "thèm" "nó". Nhưng Hùng lại đi dò la về nó, tìm hiểu về "nó". Tâm hồn thi sĩ của Hùng đã chết bỗng tràn ngập lại. Hùng làm thơ cho "nó", tất cả về "nó"... Hùng yêu "nó" mất?.. Không! Không! Hùng không yêu "nó"! Nhưng mình sao kỳ lạ? Đêm nào mà "nó" không lên gác học bài, Hùng bỗng buồn vô cớ, vớ vẩn... Có lần Phi hỏi Hùng:

— Mày yêu "nó"?

Hùng bai bai:

— Còn lâu! Còn khuya! Tao mà yêu "nó" à "Nó" không bằng nưà con Quyên, Diễm...

Phi bỗng giố:

— Tao thấy mày mà vắng "nó" chừng mấy tháng thì nhà này dư gạo...

Hùng đỏ mặt nhìn Phi

— Tao lạy mày đừng nói nữa...

Phi đổi giọng, nghiêm trang nói:

— Mày làm quen với "nó" đi!

Hùng gật đầu.

— Ừ!

Phi không nhìn Hùng mà nhìn qua nhà "nó".

— Kia! "nó" ra kia!

Lần này "nó" cũng đến ngồi ở cái bàn đặt sát cạnh cửa sổ.. và lạ kia "nó" bỗng nhìn Hùng, "nó" lại cười.. và "nó" vụt nói:

— Anh có gì thắc mắc về tôi không mà lại nhìn tôi dữ thế?

Hùng hơi lúng túng về câu hỏi đó. Chẳng gì nói được: — Chỉ...chỉ kiểu hãnh quá! rồi lại nhìn "nó". "Nó" hỏi tiếp:

— Thế tôi kiểu hãnh gì nào?

Không đợi Hùng trả lời "nó" nói tiếp:

— Anh không hiểu cho tôi! Phận tôi là gái chẳng lẽ tôi lại đi mở miệng làm quen với anh trước mà mỗi lần anh kêu tôi nói chuyện tôi không ra an nói tôi kiểu hãnh, nếu tôi dễ dãi quá thì con người tôi sẽ bị anh coi thường thì sao...!

"Nó" nói một hơi! Nó dạn dĩ thế mà Hùng không biết...

HÙNG thần thờ bước ra sân thượng lơ đãng nhìn trời. Hùng chợt nhìn qua nhà "nó" "Nó" đang nhìn Hùng chợt thấy Hùng bắt thần qua lại nhìn "nó", "nó" bối rối nhìn đi chỗ khác. Bốn dung Hùng thấy "nó" dễ thương quá. Hùng nghĩ nó không chớp mắt. "Nó" vẫn ngồi đấy. Ồ! sao mái tóc "nó" lại trắng quá. Phái có gì cái lên chứ! Phái rồi! Cái một cảnh hoa! Nhưng mà hoa đâu mà đưa "nó" cái bây giờ? Không còn gì hơn! Hùng nhìn khắp nhà, không một cảnh hoa...

À! Dưới nhà có một chậu bông trồng cây Ho giấy. Nhớ hình như cây hoa giấy đã có hoa! Cả

QUÂN khuyên Michel được Hạ sĩ Tín đưa đến trình diện tiễn cử vào buổi chiều. Sáng hôm sau, trực thăng chở Michel đến Bộ Chỉ Huy Hành Quân.

Trong chuyến công tác này, Tín được lệnh mang theo bảy ngày lương khô cho Michel. Phần anh thì, như thường lệ, tự do liệu lấy.

Tín là người nài, có nhiệm vụ hướng dẫn, săn sóc cho Michel về mọi mặt. Đôi khi Tín có ý nghĩ Michel là một sĩ quan, còn chàng chỉ là một tên lính cận vệ.

Michel thuộc Trung đội Quân khuyên Trinh sát của Sư đoàn. Cấp bậc Binh nhì, số quân 4825 được xếp phía trong vành đai.

Đây là lần đầu tiên kể từ ngày rời khỏi quân trường, Michel thực sự tham dự hành quân. Tại Bộ Chỉ Huy Hành Quân, Michel được đón tiếp như một người khách quý. Ngày đầu tiên, người ta để cho Michel nghỉ ngơi lấy sức. Người ta lo xếp chỗ ngủ cho Michel sao cho đủ ấm. Người ta ra lệnh cấm binh sĩ đến gần Michel quá phá. Hạ sĩ Tín buộc dây giữ Michel vào cọc sắt của lều vải, dọn đồng phần Michel vừa phóng uế. Xong, đem gạo ra nấu súp nấu bữa cơm trưa. Bốn giờ chiều Michel mới được cho ăn, và mỗi ngày chỉ ăn một bữa. Ngoài lương khô Tín mang theo, Michel không được ăn một thứ gì nữa hết. Thức ăn của Michel là những miếng thịt xay được ép khô, to bằng lát bánh tét. Mỗi bữa, Michel ăn mười một lát như thế. Theo lời Tín, Michel vừa

rời bệnh xá sau khi đã chữa khỏi bệnh táo bón. Một binh sĩ nghe được chửi thề:

— Đù mẹ, chó còn sướng hơn người. Tui bị sốt rét cả tuần nay có ai thèm đề ý đến đâu. Mỗi lần ghi tên đi khám bệnh chờ đợi đến rục xương mới lãnh được vài viên thuốc uống vào chẳng ăn nhằm gì.

Điều này, dù không nói ra, nhưng Tín hiểu hơn ai hết. Tín đã từng đem mình ra so sánh. Ngay buổi chiều mới dẫn Michel về tiền cứ trình diện, viên thượng sĩ Thường vụ lằng nhằng hỏi rất nhiều về Michel: Nó đã ăn uống gì chưa? Nó thường ăn thứ gì anh nói cho biết đề tui lo? Nó có ăn phở không, tui cho người xách gà mên đi mua nghe... Anh em trong đơn vị cũng chú ý đến Michel một cách đặc biệt. Trong khi đó, chẳng ai thêm hỏi Tín một câu có liên hệ trực tiếp đến bản thân chàng. Tín cốt Michel vào một góc sân rồi lui thủ ra phố ăn cơm một mình. Khi trở về, người ta chỉ chỗ ngủ cho Michel. Còn Tín không ai biết chàng ngủ ở đâu, không ai thu xếp cho chàng một chỗ ngủ, không ai hỏi chàng đã ăn uống gì chưa. Sự có mặt của Tín bên cạnh Michel, bị chìm đi, không ai để ý, trừ khi người ta muốn biết điều gì đó về Michel. Tín tui thản lăm. Con vật đã có giá hơn chàng, được coi trọng hơn chàng. Tự dưng, Tín đâm ra ghen tức Michel. Tại sao tôi là người như các anh, các anh không ngờ tới? Nó dù thế nào cũng chỉ là một con vật, một con chó, các anh lại biệt đãi hơn người. Rõ ràng là các anh bất công. Tín thâm trách như thế.

Suốt cả đêm, Tín âm ỉ, suy nghĩ miên mai không sao chớp mắt được.

Sáng hôm sau, Tín dẫn Michel thi hành nhiệm vụ. Chàng nắm chặt dây để Michel kéo đi. Michel chạy trước, cách chàng khoảng hai bước. Là quân khuyên trinh sát, Michel phải đi trước để tìm cá dấu vết của địch, khám phá các hầm hố, địa đạo. Những công việc này Michel đã được học trong quân trường. Người ta đã cho Michel thực tập nhiều lần để nó quen đi. Giờ đây, người ta cần để Michel, cần đến vai trò của quân khuyên trong cuộc chiến tranh phức tạp, có muôn vàn hình thái này Michel vừa đánh hơi, vừa dẫn Tín lên lối vào cá rừng cây, bụi rậm. Gai nhọn cắt da xé thịt chàng đau nhói, ống quần chàng bị rách và máu bắt chân tươm ra, thấm qua làn vải quần, trông thật thảm hại. Tín nghiêm chỉnh chịu đựng đi theo sự dẫn dắt của Michel. Khi đến một hốc đá Michel bỗng dừng lại sửa mấy tiếng ngắn, rồi vờ dùng chân cào đất, vừa găm gù trong cổ họng. Một chiếc rễ lòi ra dưới đám lá khô Michel vừa hất đi Tín biết có sự lạ, rút khẩu Colt cầm tay và ghé xuống bên Michel, cẩn thận giờ chiếc rễ lên: đó là một miếng hầm chôn vũ khí và thực phẩm của địch. Chàng bần lên trời một viên làm hiệu để gọi anh em đến tịch thu chiến lợi phẩm. Chiều hôm đó, kh cuộc hành quân tạm thời chấm dứt, Michel được Bộ Chỉ Huy Hành Quân ghi tên vào công điện báo cáo kết quả hoạt động trong ngày về Trung Tâm Hành Quân Sư Đoàn. Đề tưởng thưởng, Michel được nghỉ trọn ngày hôm sau. Ai cũng khen ngợi Miche

hoa giấy mà mẹ Hùng đã mua, để trước cửa nhà. Bấy lâu nay Hùng không để ý nó, không cần biết đến nó. Hùng nghĩ nó là loài hoa giấy, loài hoa tầm thường. Nhưng hiện tại Hùng đang cần một cành hoa... bất cứ cành hoa nào! Thời kẹ! Hùng chạy bay xuống nhà! Chậu hoa nhỏ nhún đất khô cần. Cây hoa chỉ có độc nhất một cành hoa. Thấy may! Hùng hái vội lấy và chạy trở lên.

Hoa đã có! Nhưng biết làm sao trao cho "nó" đây? Chẳng lẽ lại kêu nó nói. "này cành hoa có cài lên đi!..." không thể nào! kỳ quá! Hùng không làm như thế! Hùng đâm nhát như một đứa trẻ nít... Hùng chưa biết tính sao trao cho "nó" thì cứ tính của Hùng xuất hiện... Cứ tính đó là đứa em trai của "nó" thẳng vậy mà dễ thương, khoái Hùng lắm. Hùng ngốc đứa em trai "nó" lại:

— Tuấn. Tuấn lại đây anh nói cái này...

Tuấn đến cạnh Hùng! Hùng đưa cành hoa và nói:

— Em đưa cành hoa này cho chị Dung, nói anh bảo cài nhé!

Tuấn gật đầu. Thụt vào cửa sổ.

Phi trong nhà bước ra. Phi hỏi Hùng.

— Đi chơi không mấy...

Phi bỗng nín bật và nhìn qua nhà "nó".

Hùng hỏi:

— Gì vậy?

Phi yên lặng một hồi, nói:

— "Nó" cài hoa đẹp quá mày! Hoa giấy!

Hùng sung sướng! hỏi "đâu, đâu". Và chạy ra ngoài một chút để nhìn "nó". "Nó" nhìn thấy Hùng, nó vụt bên lên đưa tay tháo cành hoa xuống... nhưng Hùng đã thấy...

Phi lời Hùng đi.

— Đi mày!

Hùng bước theo Phi vào nhà thay đồ. Chàng hỏi Phi:

— "Nó" cài hoa mày thấy đẹp không?

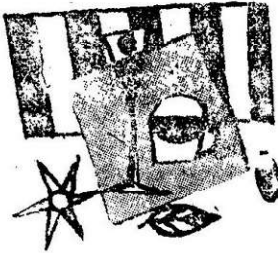
Phi khen rồi rit:

— Đẹp lắm mày!... Tao thấy mày vui hơn lúc trước...

Hùng không trả lời. Một lúc lâu Hùng quay sang nói với Phi:

— Ngày mai tao sẽ ngắm "nó" mà làm thơ... À quên: "Dung" chứ... <

SINH HOẠT VĂN NGHỆ



CÁC MIỀN

HY VĂN
*
PHỤ TRÁCH
HOÀNG NGỌC LIÊN

Giới thiệu từ Nội San **TẮT THẮNG**.

Sinh Hoạt Văn Nghệ các Miền tuần này xin hân hạnh giới thiệu với bạn đọc số Mùa Xuân của tờ **TẮT THẮNG**, nội san sinh hoạt Đại Học 102 Chiến Tranh Chính Trị.

I. — Ban chủ biên

TẮT THẮNG do Đại úy Trần ngọc Cảnh làm chủ nhiệm, Chuẩn úy Võ Thanh Tâm làm chủ bút. Ban Võ Bá Diệp làm thư ký tòa soạn. Trình bày, ấn loát do Lê Vi, Lâm Ngọc Tâm và Huỳnh Tự Lập đảm trách.

II. — Hình thức

TẮT THẮNG in nhiều màu trên giấy trắng khổ 21x27 cm. Tranh bìa xuân cảnh Trúc Mai do ban Trình bày và Ấn loát minh họa. Tờ báo dày 100 trang, có xen kẽ 6 trang giấy hồng, xanh dành riêng cho mục lá thư Xuân và trang Thư Tín giữa tòa soạn và độc giả.

III. — Nội dung

Số Mùa Xuân **TẮT THẮNG** gồm các phần
1) Bình Luận, Sinh Hoạt (Lá Thư Xuân của Tòa Soạn, Sự Mệnh Quán lực VNCH trong cuộc

chiến của Chuẩn úy Phan văn Sóc. Tự lực tự cường của Chuẩn úy Võ Thanh Tâm).

2) Đoàn văn (Năm Tuất nói chuyện Chó của Đại Đế, Trốn chạy H.H., Mùa Xuân Không Em của Phan Đình Tùng, Viết cho người đã mất của Huỳnh Nhân Quả).

3. — Truyện ngắn (Mùa Xuân chờ đợi của Phi Hoàn, Một án mạng rừng rợn của Z 102 và Trên khoảng cô đơn của Phan Đình Tùng).

4. — Thơ (Anh hồng lên của Quế Sơn, Ru em từ cõi nhớ của Huỳnh kim Sơn, Mùa xuân trong mộng của Nhất Ly Tâm, Đoàn khúc cho chúng mình của Ly Yên và Quê Tôi của Nhuận Hà).

5. — Một vở kịch thơ đã sử «Đôi giày cỏ» của Võ Bá Diệp.

Ngoài ra **TẮT THẮNG** còn các trang vui cười, phiếm luận Tôi, rầu và Đàn bà (Bác Dương) Sớ táo quân (Võ Bá Diệp).

IV. — Sáng tác

Sau đây chúng tôi xin trình bày một đoạn sáng tác của số Mùa Xuân **TẮT THẮNG**.

MÙA XUÂN CHỜ ĐỢI PHI HOÀN

Những ngày tháng cuối năm tôi trở về nơi đó mang theo tâm trạng của một người xa về thành phố. Ngõ ngàng đến quên hẳn nơi đây là vùng đất của tuổi thơ ngày nào. Phố thị với những con đường tráng nhựa đen bóng, chạy giữa những ngôi nhà cao oai vệ nằm ngất ngưỡng hai bên. Khu chợ kiêu mầu đợc xây cất giữa trung tâm thành phố. Bên cạnh những rạp Ciné, chạy dọc theo những quán ăn náo nhiệt; dài đến bờ sông một dãy Bar chen chúc mờ ảo dưới những ngọn đèn màu...

«Đôi thanh hết! Thị trấn tẻ buồn ngày nào bây giờ đã lộn xac».

— Dẹ cậu hỏi chi?

Người phụ xe cúi rạp người chồm tới trước. Tôi lắc đầu

— Không! Tôi thấy phố xá đây giờ mới lạ quá đến làm tôi quên cả lối đi về.

— À! Cậu ở xa mới về.

Người phụ xe vừa gục gặc đầu; gã đập khoan thai. Con đường bờ sông về chiều mưa lất phất vắng người đi, ngoài một vài cặp tình nhân ủ rũ, lang thang như quên cả cuộc đời. Xe không có chuông, gã làm còi «miếng» Pin! Pin!... nghe như tiếng kèn xe hơi bị thiếu điện.

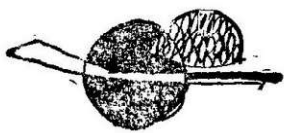
Tôi buồn cười. Tiếng kèn làm ngập ngừng những bước chân âm thầm. Họ nép sát vào lề ngõ ngách.

— Nghe tiếng kèn của chú chắc họ sẽ quên mất con đường này «mang tên anh» hay «tên em»!

Gã phụ xe cười khi:

— Thời đại mới cái gì cũng phải mới hết. Chưa qua «69» mà đã có kiểu «70», «71» rồi! Xe mình cũng phải «còm mắng» một cái kèn cho đặc biệt chứ cậu! Mà nói thì nói cho vui vậy chứ cậu cũng biết đó. Ngày xưa những con đường ở đây như thế nào? Đã sỏi vôi «đỏ gà»; phố chợ thưa thớt với vài ba cái quán nhậu lệt xệt. Thành phố về đêm tối là mù, vắng lạnh buồn thiu như một nghĩa trang, chớ có đâu được đèn xanh, đèn đỏ, «xi-nê» «xi-nê» như vậy. Bây giờ thiên hạ đông quá! Họ từ những vùng mất an ninh kéo về đây làm ăn. Từ ngày có Mỹ đóng họ «a» vào xin số Mỹ. Lương Mỹ, đồ Mỹ, cái gì cũng Mỹ hết! Vật giá rồi cũng chạy đua theo những đồng đô la xanh, đỏ. Phải tranh sống tranh chết mới kiếm được miếng ăn. Túng cùng họ bày ra đủ thứ nghề. Honda, Suzuki cũng đi thờ rước khách. Thét rồi giới dập xích lò thuần túy «cha truyền con nối» như tụi tôi cắt đầu lên không nỗi cậu ơi! Xe có «rém» hết mà cũng phải để cho nó «cày» hoài không tu bổ nổi. Đến cái chuông cậu thấy đó, tụi tôi cũng phải thế bằng «kèn». Mà nó kêu cũng «xôm» chứ hả, cậu! Thành phố này chỉ có một xe tui là xài kèn «đặc biệt» đó!... <

THẠCH NHÂN



NHÂN CÁI CHẾT CỦA QUÂN KHUYẾN MICHEL

tỉnh khôn, thông minh, đánh hơi tài tình. Người ta xoa đầu, vuốt lông, tắm rửa bằng xà phòng Dove cho Michel. Chiều hôm đó, bất chấp qui luật Tin phải áp dụng cho Michel trong lúc ăn uống, Michel được viên Đại Úy Cố Vấn bụng đến một đĩa thịt vừa nướng xong, thơm phức, để thưởng công cho nó. Tin nuốt nước bọt, để mặc Michel cho mọi người triu mến, chàng lễ chân tìm đến ban Quân Y xin thuốc băng bó các vết thương rồi tìm chỗ nghỉ. Người ta báo cho chàng hay Michel được nghỉ làm ăn một ngày. Tin cảm thấy vui vui vì nhờ có Michel, chàng mới được nghỉ dưỡng sức, thư thới, nhàn hạ thêm một ngày.

Qua sáng hôm sau, chưa kịp nuốt hết khúc bánh mì nguội, Tin lại được lệnh dẫn Michel lên đường. Chàng gắng gượng đi theo Michel một cách mệt nhọc, khó khăn. Các vết thương ở chân chàng chưa lành hẳn nên nhứt nhối vô cùng. Nhưng người ta quyết khai thác sự tinh khôn của Michel, người ta đâu cần để ý đến sức khỏe của Hạ sĩ Tin, người hướng dẫn nó.

Cuộc hành quân kéo dài cho đến trưa. Khi vừa chiếm một mục tiêu thứ hai, chàng lại được lệnh dẫn Michel đi lục soát trong vùng. Tin vừa mệt vừa đói.

khát. Bì đóng nước mang theo Tin đã đổ cả ra nón sắt cho Michel uống. Chân chàng lại ể ăm đau đớn, nhấc lên không nổi. Tin không thể tiếp tục đi nữa. Chàng phải tìm cách để nghỉ chân đã. Một ý nghĩ thoáng qua đầu óc chàng. Tin nhớ mấy Truyền Tin liên lạc về Bộ Chỉ Huy Hành Quân báo cáo rằng quân khuyến Michel bắt thần bị bệnh, không thể tiếp tục thi hành nhiệm vụ được nữa. Báo cáo của chàng có hiệu quả nhanh chóng: cuộc hành quân được chấm dứt, các cánh quân lần lượt rút về. Tin và Michel được tháp tùng theo xe M.113 của Chi Đoàn Thiết Kỵ về căn cứ Hành quân ngay lập tức, để Bác sĩ khám nghiệm bệnh tình cho Michel.

Thế là Michel được nghỉ thêm một ngày nữa để chữa bệnh, dù thực tế nó vẫn mạnh khỏe, nhanh nhẹn, ăn đủ khẩu phần mười một lát thịt xay, chẳng có bệnh trạng gì cả.

Qua ngày thứ sáu, Michel bị tai nạn. Số là, trong khi lục soát mục tiêu, Michel đã vô ý vướng phải dây gài lựu đạn của địch. Một tiếng nổ kinh hồn, Michel rú lên, đồng thời Tin cũng ngã xuống theo. Năm phút sau, một chiếc trực thăng hạ xuống di tản Michel về bệnh xá. Nhưng Michel đã trút hơi thở cuối cùng trên máy bay.

TẠI Bộ Chỉ Huy Hành Quân, một Công điện với mục đích khẩn được chuyển qua Ban Truyền Tin khai thác lập tức, nội dung đại khái như sau: «Trong cuộc Hành quân tổ chức ngày giờ tháng năm tại... Quân khuyến Michel đã lựa đạn gài của VC và bị thương. BCH/Hành Quân đã cấp thời gọi trực thăng đến di tản Michel về bệnh viện. Nhưng vì bị thương quá nặng, quân khuyến Michel đã chết...»

Có một điều lưu ý là người ta không tìm thấy trong công điện tên của Hạ sĩ Phan văn Tín, người hướng dẫn quân khuyến Michel trong cuộc hành quân này. Và cũng không ai biết rõ số phận anh Tin hiện giờ ra sao. <

thương hồ

MỘNG THIÊN THU

tôi nằm ngủ giấc thiên niên
trăm năm hôn dạt phiêu miền hoang vu
trên cao trời tối mù mù
dưới chân đất cũng âm u vô cùng
đêm mê choàng mộng mộng lung
nửa đêm sương rụng lạnh lùng đôi vai
em đi để lại dấu hời
trên bờ cát bụi vương hoài tiếng than
tháng năm chưa hết nỗi hân
nằm ôm bóng mộng ngỡ ngàng trên tay
chìm chìm giữa lớp mây bay
lặng nghe tiếng vọng lại ngày vô biên
miền man giữa cõi ưu phiền
mặt trời tắt nắng đảo điên quay cuồng
ngày đi để lại hời chuông
âm vang trầm xuống giữa lòng thu không

cao cửu cung

MÊ ĐƯỜNG

Soi gương trông rõ mặt này
Tóc dài mái rậm điểm vài giọt sương
Đã lâu chìm hút mê đường
Loạn mây bay cũng loạng gương của người
Cõi mờ đục dấu chân dơi
Đêm chong đèn kiểm tuổi trời mất tấm
Xem ra thịt đã nát bầm
Ngày về vô vọng khó cầm đuốc soi.

huyền thư sắc

TRƯA HẢI VÂN

lên cao bay lượn áo mây
non xanh biển biếc thơ ngây nụ cười
suối trong con nước về xuôi
gọi em thêm chút hương vui cuộc đời

TỐI QUẢNG TRI

đèn hoa vừa dậy ngày tàn
vía hè gõ nhịp điệu đàn bùa vẫy
kia dòng Thạch hân còn đây
thân này chính chiến dừng đây hỏi chào
hằng đêm đếm được bao sao
cho ta, ta đòi máu đào tuổi yêu

phạm thanh chương

BIỂN MÙ

Nghiêng tay che nửa nụ cười
Dấu buồn bã cũng tình người trao em
Nụ hôn đầu ngọt môi thềm
Vẫy chào vốc dáng tình em xa mù

Thời vàng những tháng ngày xưa
Niềm đau sót lại đọng đưa muộn phiền
Cành sâu gãy tự mùa thu
Con mơ em với biển mù trong ánh

nguyễn man kim

LỤC BÁT

lên mây hôn nhẹ bay về
thoảng nghe lời gió phân chia cuộc tình
ta đêm ngủt lửa chiến chinh
người ôm con hóa đá xanh nghìn đời

buổi tương phùng lạnh sương mây
ta đau điếng hé nụ cười rêu phong

ngày ta buồn thả ra khơi
trăm nghìn sóng dạt đời dời hướng đi
tương lai đường lạnh sương che
ta mờ mịt lối lạc về nẻo mơ

trong cơn gió thoảng mưa thừa
giờ hò hẹn bến con đò mất tấm
người ôm tuổi nhớ yên phần
ta long rong nặng túi hồn đeo mang

lê thụy yên

MIỀN NAM

Ngàn xưa non nước đi về
Phân vân bước hỏi tìm nghe ai ngoài
Ra đi từ buổi chia hai
Tình trong đất thuộc còn dài nhớ thương

Trăm cao đồi núi bình thường
Từ sau vết tích chia miền gian nan
Đàn chim trốn rét vào Nam
Góp công dựng một ngàn năm huy hoàng

Châu xa từ cõi sông Côn
Sáng nghe cuộn khúc trôi dòng về đây
Thân chinh Bắc phạt quên ngày
Đời quê hương được cánh tay cho người

Đôi miền nổi nhịp trao vui
Suối vay chiều xuống ra khơi tìm năng
Cho em cõi nhớ bình yên
Sáng mùa thu dậy sáng riêng bên mình

nhi iên

DÁNG NGƯỜI TÌNH ĐÓ

ngiêng nghiêng bóng ngã bên thềm
em như thân vạc kêu đêm rã rời
chiều trời buồn nhớ xa khơi
tóc em búi tròn một đời tương tư

dáng buồn đồ xuống theo thơ
anh thân năm đặc mọc nhờ cây khô



đặng cảm

GIỌT ĐĂNG MÙA ĐÔNG

lặng nghe trời xuống thấp dần
cái tôi hoang vắng vào đêm cuối cùng
ngậm ngùi lòng khoác áo thu
về đây mòn mỏi nền khuya lụn tàn
lấy gì trang điểm cơ hàn
giọt đông gõ mái cho vàng vôi tôi
tháng ngày bước đã mòn hơi
đường lên đỉnh tuổi dong chơi đã nhiều...
tóc đông xơ nét đêm thâu
30 mái-tóc-đông sâu trong tôi
bây giờ đóng lại về đây
lạnh từng hơi thở căng dài sợi thương
cuộn tròn trong kiếp thi nhân
ngoài kia giọt đăng rót quanh nẻo hồn !

nguyễn văn đức

CHIÊM BAO

Tôi ra bến vắng trông trời
Nhìn mây nhìn nước thấy người còn xa
Trở về tìm kỷ niệm qua
Thấy người còn đó mà xa nghìn trùng

diệp thụyên ly

KẾ HÔN

lại đây em chớ ưu phiền
người đi bữa đó còn còn hương về
đôi mình dưới suối trên khe
sông qua xứ sở nghe tiếng đồn
xe vào lục tỉnh mau hơn
người vui ghê trước kẻ buồn đứng sau
hỏi em bên đợi chỉ tàu
còi vang tiếng hú, ruột nào tan hoan ?
nai thơ dăm lời điều tàn
rừng thưa gọi lá, quan san nhớ người
em nằm chờ hết đêm thôi
hôn dăm ba bận nói lời phu thê

hoàng hà

Ở QUÂN TRƯỜNG

đêm đêm nằm mộng thấy em
tuổi anh ngày tháng lãng quên mất rồi
nắng mưa gió bãi sương đời
muôn ngàn cay đắng trên môi diễm tình

ở đây khát nước Bạch Đằng
vàng trắng mộng đó còn hân côi đêm
nhánh sông xưa chảy im lìm
sao hôn dậy sóng bên thềm tìm ai

cao nguyên vũ

NGÔI TRONG CƠN MƯA CHIỀU

trong cơn mưa ướt môi mình
ta qua phố nhớ con kinh nước đầy
buổi chiều thả vơi khói bay
mưa qua phố cũ ngập đầy vai ta
xa em tự thuở đàn bà
về trong tiếng gọi dăm ba câu buồn
mưa tràn kinh nước đỏ dần
tình ta thả sợi khói buồn mất cay

bùi kim phú

NHỮNG ĐOẠN ĐƯỜNG CHIẾN BINH

1. SUỐI ĐÁ

Về đây leo núi vượt đồi,
Bầm chân tím mặt cũng cười thê thôi.
Về thôn Suối Đá thừa người,
Rừng khô lửa ngút một trời Napal.
Về trồng làng xóm điều tàn,
Thương khu phố chợ quán hàng xiêu xiêu.
Đời đi khổ cực đã nhiều,
Mà nay lòng bỗng có chiều xót xa.

2. BẦU BẮC

Dừng chân Bầu Bắc không nhà,
Ngủ đêm Bầu Cỏ nghĩ mà buồn sao.
Năm trong địa đạo, thông hào.
Ngủ mơ thấy giấc vượt rào tấn công.
Thấy em ngón đỏ môi hồng,
Đi trên hạnh phúc tay chồng tay con.
Từ lâu ngủ giấc chưa tròn,
Năm ôm súng ngủ vẫn còn tơ vương.

3. PLEK-KLOK

Trời chưa sáng đã lên đường,
Quân qua Plek-Klok trời sương mịt mù.
Đến đây làm bạn với rừng,
Làm quen với suối, với từng âu lo.
Đời qua những phút tình cò,
Ăn hang, ngủ vồng, bao giờ mới thôi ?

bùi văn bình

NỖI THƯƠNG RỜI

và anh thương muộn tình người
chiều đi theo dấu mây trời hồn nhiên
buồn em mất mở trăm miền
nỗi đau rời nhắc chuyện tình qua đi
lối quen cò mọc anh về
chợt nghe bất hạnh dài thê đây hồn
rời môi xuống vũng tình sương
chờ em rẽ lá mọc buồn tay chân.

dã nhân

DỌN NHÀ QUA PHÚ NHUẬN

ngó trộm sợi tóc ưu phiền
ngày trời trên cộng cỏ viên giọt sương
qua cầu thả nhớ thả thương
xa em tình đồ cội nguồn nào đây.

NGỦ VỚI THANH Ở BỐT Q. NHÌ

Bốn bên tường dựng hàng dài
buồn lẫn trên trái tim đây hôn mang
tối ngồi chãi tóc cho nàng
chợ hồn hiu hắt lửa tàn thu reo
Có lẽ thơ những cánh diều
trong khu trời vắng nằm treo hòa bình

Nói về bút pháp

Arthur Schopenhauer chào đời tại Danzig ngày 22 tháng hai năm 1785. Cha ông là một thương gia theo tư tưởng cấp tiến. Mẹ ông, Johanna, là một người thông minh và là một tiểu thuyết gia thành công thời bấy giờ.

Từ thuở nhỏ, Schopenhauer đã tỏ ra thông minh khác thường. Ông theo cha trong những cuộc buôn bán ở ngoại quốc và tông học tại những nước đó. Ông bước vào trường trung học tại Hamburg. Sau khi cha ông từ trần, có lẽ từ từ, vào năm 1805, Schopenhauer lại tiếp tục đi học lại. Ông khinh bỉ triết học của Fichte, đang được giảng dạy tại đại học Berlin. Ông quyết định lập một triết thuyết riêng.

Luận án tiến sĩ của ông, Về Bốn Cội Nguồn của Nguyên Tắc Tác Lý, được in năm 1813. Ông trở về sống với mẹ tại Weimar, nơi ông được nhiều triết gia khác khuyến khích trong số đó có Goethe.

Sau khi bất hòa với mẹ, ông tới Dresden, nơi ông viết tác phẩm lớn nhất của ông, Thế Giới như Ý Chí và Ý Tượng. Ông chủ trương rằng ý chí là nền tảng của vũ trụ và ý chí tội lỗi tự căn bản. Bởi thế, cứu cánh của đời người là tiêu diệt ý chí ấy. Tư tưởng Schopenhauer nhuộm màu sắc Phật giáo và Vedanta. Ông hy vọng tác phẩm của ông được chấp nhận ngay như một tác phẩm triết học quan trọng, cách mạng. Trái với lòng mong mỏi của ông, tác phẩm bị người ta bỏ quên.

Schopenhauer bắt đầu diễn giảng tại đại học Berlin từ năm 1820 nhưng ông cũng lại bị thất bại trước triết học duy lý của Hegel đang làm mưa làm gió tại đại học Berlin lúc ấy. Từ năm 1822 tới năm 1831 Schopenhauer du lịch qua Ý, Thụy Sĩ... Lúc nào cũng chỉ có một mình. Cuối cùng, năm 1831, ông ở hẳn tại Frankfurt-am-Main, nơi ông sống hoàn toàn trong cô liêu. Ông mất tại Frankfurt ngày 21 tháng chín năm 1860.

Có một khía cạnh trong cá tính và tư tưởng Schopenhauer thường được liên tưởng tới mỗi khi tên ông được nhắc đến: bi quan. Tuy nhiên, không có dụng ngữ nào khó dùng như chữ "bi quan". Đôi khi, bi quan triết để lại chính là nguồn gốc của nỗi hân hoan cùng cực như Nietzsche, môn đệ của Schopenhauer đã chứng minh. Người ta ghê sợ, xa lánh, không muốn nói tới ông không phải vì tính chất bi quan, phi lý của ông nhiều cho bằng vì sự tàn bạo của ông. Quả thực, ông là một người vô cùng tàn bạo. Không một người nào, ngay cả Beethoven, lại có thể duy trì được cơn thịnh nộ hung bạo lâu đến như ông. Khi Nietzsche tìm cách "Làm thế nào triết lý với một cây búa", chúng ta phải hiểu rằng, chính Schopenhauer đã cho Nietzsche mượn cái cán búa ấy.

Có một điểm mà tất cả những người đọc Schopenhauer đều phải công nhận, dù họ thích triết lý của ông hay không: đó là sự kiện Schopenhauer là một nhà văn tài ba. Sau Platon, trước Nietzsche và Bergson, Schopenhauer là một triết gia có một bút pháp vô cùng quyến rũ đến nỗi chính Nietzsche, trong bài khảo luận "Schopenhauer, nhà giáo dục" (Schopenhauer als Erzieher) trong bộ "Những Suy Tưởng Phi Thời" (Unzeitgemässe Betrachtungen) cũng phải nhìn nhận rằng: "Bút pháp của Schopenhauer đối với tôi khiến tôi nhớ tới bút pháp của Goethe, nhưng không nghĩ tới một mẫu mực nào khác ở Đức. Vì ông biết nói một cách đơn giản những điều thật sâu xa, khiến người ta cảm động mà không cần tu từ pháp, và diễn tả những chân lý hoàn toàn có tính cách khoa học mà không thông thái rườm rà" (Schopenhauer A Ausdruck erinnert mich hier und da ein wenig an Goethe, sonst aber überhaupt nicht an deutsche Muster. Denn er versteht es, das Tirszinnige einfach, das Ergreifende ohne Rhetorik, das Streng-Wissenschaftliche ohne Pedanterie zu sagen...) chỉ có bút pháp của Lessing và Montaigne mới so sánh được với ông.

Tựa một người thợ khéo, Schopenhauer bắt đầu với những người làm dụng nghệ thuật. Ông tức giận những lối viết tầm thường, khoa trương, rỗng tuếch. Qua bài "Nói về Bút Pháp", dưới đây, ông đã kích lỗi văn luận tuộm, tẻ ngắt, trừu tượng và bí hiểm của Fichte và những môn đồ của Hegel. Sau đó, Schopenhauer nêu ra những nguyên tắc của một bút pháp hay.

N.H.H.

BÚT pháp là diện mạo của tâm hồn và là dấu chỉ tinh tinh bảo đảm hơn nét mặt. Bất cứ bút pháp của người khác chẳng khác nào đeo mặt nạ, chẳng những không bao giờ đẹp dễ hơn mà lại còn lập tức tạo ra sự kinh tởm và gớm ghiếc, bởi vì nó vô sinh; đến nỗi ngay cả khuôn mặt xấu xí nhất cũng vẫn còn hơn. Từ đó những kẻ nào viết bằng tiếng La Tinh và mô phỏng cách viết của những tác giả cổ điển có thể bị coi như nói qua một cái mặt nạ; độc giả, thực thế, nghe thấy họ nói gì nhưng không thể quan sát diện mạo họ; không thể thấy bút pháp họ. Với những tác phẩm La Tinh của những tác giả suy nghĩ cho mình, trường hợp lại khác hẳn, và bút pháp của họ hiển lộ; nhà văn, tôi muốn nói tới những người không chịu hạ mình chấp nhận bất cứ một hình thức bắt buộc nào, như Scot Érigène, Pétrarque, Bacon, Descartes, Spinoza và nhiều người khác nữa. Sự làm bộ trong bút pháp giống như sự nhắm mắt. Hơn nữa, ngôn ngữ trong đó nhà văn sử dụng còn là diện mạo của quốc gia ông ta; và từ đây có nhiều sự sai biệt rõ rệt và dễ thấy ngay, bắt đầu từ ngôn ngữ của người Hy Lạp tới ngôn ngữ của thổ dân Caraipe.

Thiết định một sự thẩm định hẹp hòi về giá trị của tác phẩm một nhà văn, không trực thiết bằng hiểu biết về tài mà nhà văn đó suy tưởng, hay điều ông ta nói; việc đó bao hàm việc đọc toàn bộ tác

bài của SCHOPENHAUER

NGUYỄN HỮU HIỆU dịch

phẩm của ông ta. Đại để, hiểu ông ta suy tưởng cách nào là đủ rồi. Điều này, nghĩa là tâm tính chủ yếu hay tính chất đại cương của tâm trí ông ta, có thể xác định rõ rệt bởi bút pháp của ông ta. Bút pháp một người cho thấy đặc tính hình thái của toàn thể tư tưởng hẳn — đặc tính hình thái không bao giờ thay đổi, dù đề tài hay đặc chất của tư tưởng hẳn có thể thế nào đi chăng nữa. Nó như thể bột nhồi làm bánh mà mọi nội dung của tâm hồn hẳn được nặn thành. Khi được hỏi đi sang làng bên cạnh mắt bao lâu, Eulenspiegel trả lời có vẻ phi lý: "Đi. Ông ta muốn tìm khoảng cách con người có thể đi trong một thời gian chỉ định bằng cách đi của người ta. Tương tự như vậy, khi tôi đọc vài trang của một tác giả, tôi biết rất rõ hẳn có thể mang tôi đi xa đến đâu.

Tất cả mọi nhà văn tầm thường đều cố gắng che giấu bút pháp tự nhiên của chính mình, bởi vì trong thâm tâm, họ biết sự thật của điều mà tôi đang nói đây. Thoạt tiên, họ bị bắt buộc phải chấm dứt bất cứ toàn tính muốn được thẳng thắn hay chân thật nào — một đặc ân chỉ dành cho những tâm hồn siêu đẳng, ý thức về giá trị của chính mình, và do đó tự tin nơi mình. Điều tôi muốn nói là những nhà văn tầm thường tuyệt đối không thể xác định nổi văn pháp của mình như họ nghĩ, bởi vì họ có ý tưởng rằng, nếu họ làm vậy, tác phẩm của họ có thể sẽ rất trẻ con và ngây ngô. Dầu sao, nó không phải là không có đôi chút giá trị. Nếu họ bắt tay vào việc một cách lương thiện, và nói, một cách đơn giản, những điều họ suy nghĩ thực sự, và đúng y như họ nghĩ về chúng, những nhà văn này có thể đọc được, trong phạm vi riêng của họ, còn có tác dụng giáo huấn nữa.

Nhưng thay vì thế, họ cố gắng làm cho độc giả tin rằng tư tưởng của họ còn đi xa hơn thực tế. Họ nói điều họ phải nói bằng những câu dài quanh co ngoắt ngoéo, câu thúc và thiếu tự nhiên; họ đặt ra những chữ mới và viết những câu văn rườm rà đi vòng quanh, vòng quanh ý tưởng và bao bọc nó trong một hình thức trá hình giả dối. Họ giao động giữa hai mục đích khác hẳn nhau: thông tri điều họ muốn nói và che giấu nó. Mục tiêu của họ là trang điểm nó để nó có vẻ trí thức hoặc sâu sắc, hầu cho độc giả có cảm tưởng rằng trong đó nó chứa đựng nhiều hơn lúc mắt mới nhìn qua rất nhiều. Hoặc họ ghi chép ý tưởng họ từng mảnh vụn một, tóm lại, những câu mơ hồ và mâu thuẫn bề ngoài có vẻ hàm ngụ nhiều ý nghĩa hơn họ nói — về lối viết này, những bài luận thuyết về triết học tự nhiên của Schelling là một thí dụ điển hình; hoặc họ diễn thuyết tràng giang đại hải và dài dòng không chịu nổi như thể sự lẽ lẽ không dứt cần để độc giả hiểu ý nghĩa thâm trầm của câu văn họ, trong khi nó có vẻ hơi ngây ngô nếu thực không phải là ý tưởng tầm thường được lặp đi lặp lại. Thí dụ về lối viết này có thể tìm thấy vô số trong những tác phẩm phổ thông của Fichte, và trong những cuốn chuyên thư triết học của hàng trăm tên khờ khạo đáng thương khác không đáng kể ra đây; hoặc, họ còn cố gắng viết bằng một vài bút pháp đặc biệt và say mê sử dụng và nghĩ rằng đó là một bút pháp cao siêu sâu sắc và khoa học tuyệt vời, mà độc giả có thể bị dày và tới chết đi được bởi hiệu quả ru ngủ của những câu cú dài lê thê không chứa đựng một mảy may ý tưởng nào cả — như được cung cấp trong một phạm vi đặc biệt bởi những con người trơ trẽn nhất trên đời, những môn đồ của Hegel; hoặc có thể đó là một bút pháp trí thức mà họ cố gắng đạt tới, bút pháp trong đó hình như đối tượng hoàn toàn phát diện; và v.v... trong nhiều trường hợp khác. Tất cả mọi bút pháp này cố gắng dời lại việc nascetur ridiculus mus (cố gắng thái sơn từ khi nào mang lại một con chuột nhất) (1) — tránh trình bày cái sinh vật tí hon sinh ra từ những nỗi thống khổ lớn lao này — thường làm cho người ta khó hiểu thực sự chúng muốn nói gì. Và rồi, họ viết lia lịa, có khi cả chục câu trọn vẹn, mà không gập bó một chút ý nghĩa nào trong đó cả, nhưng lại hy vọng rằng một số người nào đó sẽ moi móc từ đó ra được đôi chút ý nghĩa.

Và đầu là nền tảng của tất cả những thứ đó? Không gì khác hơn là một cố gắng bán chữ cho tư tưởng không biết mặt; một lối buôn bán luôn luôn cố gắng khai trương lại cho chính mình văn những thành ngữ kỳ cục, đảo câu và kết hợp đủ mọi kiểu, hoặc mới hoặc cũ trong một ý nghĩa mới, để tạo ra một vẻ trí thức hầu thay thế cho cái cảm thức khiếm khuyết đầu óc.

Thú vị biết bao khi thấy những nhà văn nhắm đối tượng này thứ hết kiểu sức cầu kỳ này đến kiểu kia, kỳ khác như thế họ đang đeo mặt nạ tu từ! Chiếc mặt nạ này có thể đánh lừa được kẻ thiếu kinh nghiệm trong chốc lát, cho đến khi người ta thấy rõ nó là một vật chết, không có el út đời sống nào trong đó cả; rồi nó bị chế diễu và thay đổi khác. Một tác giả thuộc loại này có lúc viết một cách sôi nổi như thể hẳn đang say sưa, nhưng có lúc, ngay trang sau thôi, hẳn sẽ phách lối, nghiêm khắc, uyển bác và luộm thuộm, ấp úng trong một cách nói luông cuông ngập ngừng nhất và chế sợt tởn ra làm tư; giống như nhà văn cổ có Christian Wolf; chỉ trong bộ cánh tân kỳ hơn thôi. Sống dai dẳng nhất là cái mặt nạ của sự khó hiểu; nhưng cái mặt nạ này chỉ có ở Đức, nơi nó được du nhập vào bởi Fichte, được làm cho hoàn hảo thêm bởi Schelling, và được đưa lên tới chót đỉnh trong tác phẩm của Hegel — luôn luôn nó gặt hái được kết quả tốt đẹp nhất.

— còn tiếp —

(1) Xuất xứ từ câu của Horace montes, nascetur ridiculus mus (cố gắng thái sơn từ khi nào mang lại một con chuột nhất).

trắc». Minh bồn chồn : «thôi, phó cho trời đất, số mệnh. Em nên bình tĩnh, đừng có khai bậy bạ. Họ hỏi thì nói chúng mình là thương gia buôn bán, nghe Khuyển». «Dạ. Chiếc xuồng run rẩy trên bãi lầy; Minh định ném cái xác tay xuống nước nhưng anh sợ họ thấy họ bắn bừa, đành thôi; Khuyển tắt máy; chiếc xuồng quay ngang; hai anh em khò sở leo lên bờ.

Phía khoảng nước cạn, lầy màu xám, đã có hai chiếc xuồng tam bản bỏ không ở đó; những người trên xuồng bị bắt từ bao giờ, bọn họ, đám tù nhân tụ họp trong một lùm cây kín, Minh nhận thấy phần lớn là những người đàn ông đứng tuổi ăn mặc đàng hoàng, có lẽ người ngoài thị trấn. Cũng trong lùm kín, lơ nhố một số lính ăn vận áo quần xám, nai nịt đơn sơ, chân đi dép, đầu đội loại nón nhựa có bày bán tại Sài Gòn; súng cầm tay, lăm le.

«Đứng im, chúng mày lén lẹc những gì, nói mau. Thăng lớn này, chắc là sĩ quan Ngụy. Giấy tờ đâu, đưa đây mau.»

«Dạ, chúng tôi là anh em buôn bán, khúc sông này chúng tôi vẫn thường đi chở lúa cho nhà máy xay. Dạ, đây căn cước tôi đây. Tôi ba mươi bốn tuổi rồi, đầu có lính trắng gì.»

«Cái gì, ai cho chúng mày chở lúa ra ngoài ấy. Lúa chưa đủ nuôi quân ai cho chúng mày chở đi. Tội chết đầu.»

Khuyển khóc òa: Van lạy các ông, anh này không chở lúa, chỉ có tôi. Anh này là buôn thuốc Tây, nếu cần các anh cho anh ta về anh mang thuốc vào cho.» Một người lính Xám nhìn Khuyển có vẻ khả nghi. Hân lục soát cái xác tay của Minh. Ngay lúc đó một chiếc L.19 đảo trên trời cao. Có tiếng súng nổ vọng lại từ đầu đó. Mặc dù có máy bay đến, bọn lính Xám không sợ mấy. Đây có lẽ là một tiền chiến lược của họ. Họ vẫn nép dưới những lùm cây kín làm việc như thường. Một người nói với Khuyển:

«Chúng mày chở lúa và buôn thuốc Tây à. Láo khoét». Minh đứng cứng nhắc người, khi một người lính Xám lục soát đến phần chốt cái xác anh, nơi hai lớp vải có dấu giấy tờ ở giữa. Bấy giờ có vài tiếng súng nhỏ bắn vào đầu một vài người, trước mắt Minh, trên vùng sinh lầy; bọn tù nhân bị trời tay, không biết mặt, mặt quay về hướng sông; những người lính Xám làm việc tự nhiên, không vội vã, không sợ hãi, cũng không lấy gì làm thích thú hay đau lòng. Họ gần như vô tính trước việc giết người và trước cái chết kẻ khác. Minh quay mặt đi, khi mỗi lần bên kia có người gục xuống.

Những người còn sống lần lượt bị xích chân vào các gốc cây kế cận. Có người bị trời ngay ngoài bãi trống. Đến lượt Minh và Khuyển cũng bị cột, y như thế, nhưng may mắn trong

một lùm kín hơn. Xong đầu đây bọn người Xám tuần tự rút đi. Họ không quên cầm trên cành cao một lá cờ. Có người khi sắp đi, ngửa tay, họ chặt bừa một vài cái cỏ mềm mại; một cách chơi, cho đỡ buồn.

Bọn người Xám bỏ đi hẳn Minh mới lấy lại được tinh thần, nhìn quanh quất : cảnh vật ở đây hoang dã tiêu sơ quá đời. Chung quanh, ngoài con sông mênh mang, toàn là đồng lầy và rừng thấp. Địa thế lạ lùng, Minh không biết nếu đào thoát được thì bao lâu nữa chàng mới gặp một ngôi làng hay một con đường hương lộ. Không một bóng người. Không tiếng chim kêu. Chỉ có nỗi yên lặng đến kinh hãi của buổi chiều tà.

Người chết im lìm bên kia. Kề còn sống bị trời kẻ riêng lẻ, cùng nhìn về phía lá cờ : lá cờ trả lời thiết thực nhất cho cái chết của họ, bởi vì lát nữa khi chiếc máy bay kia đảo lại đây thì khói lửa sẽ mịt mù. Nhiều nhà thờ, nhiều bãi chôn hay chùa chiềng, trước khi rút lui bọn họ cũng treo một lá cờ như thế, sau đó máy bay Quốc gia bay đến tức thì ném bom tiêu hủy; dù trong ý niệm thật là «chính nghĩa» : phải làm sao triệt hạ lá cờ kia.

Minh, Khuyển và cả bọn ngồi đợi những tiếng nổ sẽ tới. Dù lấy lại được chút ít bình tĩnh, Minh vẫn không một ý niệm nào rõ ràng về hoàn cảnh của chàng; nó như cơn chiêm bao; như chàng đã mộng du vào thế giới nào; phần đời sống thực của chàng không có lúc này. Hai tay bị trời quặp lại phía sau; chàng tựa lưng vào một thân cây già nua, sần sù; Minh gục đầu vì mệt. Mắt chàng nhớ nhặt, những hình ảnh trời nổi, hai con người đẩy những cái nắm vàng, thứ hào quang của thần chết. Rồi những cái nắm có cánh, lớn dần, bay nhịp nhàng.

Đầu óc rối loạn của Minh bắt đầu minh mẫn trở lại, một cách mệt mỏi; những kỷ niệm được hệ thống, bày ra những hình ảnh đã vụt mất từ bao nhiêu năm trong trí não chàng; chàng tan biến trong một cõi nhân ảo của vô thức; trong giây phút nửa hư nửa thực đó, Minh còn biết mình đang nhìn ra một giòng sông rộng, mơ màng, sông, cái bàn tay êm đềm nhất; sau khi chết có người sẽ ném chàng về phía sông, để rong rêu vuốt mặt chàng, giòng nước đầy cát bụi quê hương ấp ủ chàng, để tôi một phần nào được gội rửa những vết thù hận trên thịt da; Minh cúi xuống, sát xuống khi tiếng máy bay đảo lại trên nền trời; mơ màng chàng vốc vào lòng tay những bùn lầy; giờ phút đất đai kêu gọi chàng; đất ấm áp đáng cao che lấp chàng; đất bay bay đây như một đám mây chèo chèo trong hoàng hôn mùa hạ báo hiệu một thời tiết thay đổi sắp tới; Minh cố gắng vùng vẫy lần cuối, tìm cơ hội trốn thoát, nhưng không được. Anh lại gục xuống, trong mơ màng...

còn tiếp

ĐẶNG TRẦN HUÂN



chuyện cảm đăn bà

TRÁNH THANG NHỎ

Hai bác tài xế xe đồ gặp nhau. Một người còn bằng một bằng vài bản tay trái. Người kia hỏi:

— Sao? Gãy tay hả? Anh bị đụng bao giờ?

— Mới đêm qua. Tôi nhích để tránh thang nhỏ.

— Rồi xe nhào?

— Không! Rồi té từ trên giường xuống chân thang.

CHUYỆN SỞ MỸ

Có thư ký riêng của kỹ sư John Brown, hãng thầu Atlantic bị thôi việc vì hãng giảm số công nhân xuống năm mươi phần trăm. Cô mang hồ sơ và phiếu phê điểm của sở cũ sang xin việc ở hãng thầu Americana. Trưởng phòng nhân viên chưa nhìn tới hồ sơ đã hỏi ngay:

— Khi làm với ông Brown mỗi ngày cô làm mấy giờ?

Cô gái cười:

— Thường thường thì 3 giờ... cũng có khi suốt đêm!

CÁCH CHẾT

Ba ông già ngồi trong quán nước tán gẫu. Họ nghĩ tới ngày họ sẽ phải lìa đời, và hỏi ý kiến nhau nên chọn cách chết nào lý thú nếu được phép chọn. Ông già thứ nhất, 78 tuổi, lên tiếng:

— Tôi muốn được một chiếc xe nhanh 120 cây số giờ lăn qua mình để lăn đùng ra chết một cách bất ngờ.

Ông già thứ hai, 81 tuổi, phát biểu một ý kiến lạ lùng:

— Tôi muốn xác được tan ra từng mảnh vụn trong một tai nạn hỏa tiễn, khi hỏa tiễn này vừa đụng xuống mặt trăng.

Ông già thứ ba, 90 tuổi, suy nghĩ một lát rồi nói:

— Tôi lại khác các ông. Tôi muốn được chết trong tay một người đàn bà và vì viên đạn của chính người chồng có máu ghen.

HAI KẸ MỘC SỪNG

Một lái buôn đi bán hàng xa, đặn

vợ một tuần lễ mới trở về. Gặp chuyến buôn may bán đắt mới năm ngày hàng đã bán hết, anh ta trở về nhà sớm hơn hẹn. Anh bước vào nhà vừa toan móc tiền ra khoe vợ thì mặt tái đi khi thấy vợ đang ôm một người đàn ông lạ trên giường.

Máu ghen bốc lên mang tai, anh rút súng lục bóp cò. Tình địch của anh đẩy rựa tất thỏ trên vũng máu. Rồi anh quay nòng súng lên thái dương bóp cò tự sát.

Lúc ấy người đàn bà mới nhảy xuống giường, xô chân vào dép chạy về phía buồng tắm gọi to:

— Anh ơi! Ra đi khỏi trốn trong ấy nữa, hai anh chàng mộc sừng đều chết cả rồi.

TỘI NGHIỆP NGƯỜI MÙ

Một bà sang trọng giàu lòng nhân đạo dừng chân trước một người hành khất mù, mở sác lấy 100 \$ đặt vào tay người xấu số và an ủi vài câu. Người hành khất kể về cảnh khổ của mình; già, mù lòa, còn bảy đứa con nhỏ phải nuôi dưỡng.

Người đàn bà tỏ vẻ mũi lòng khuyên giải:

— Thôi chịu khó ráng đi! Cảnh của anh đáng ại ngại lắm, nhưng mỗi người một số phận biết sao bây giờ... À, đã nghèo mà tàng tật sao còn để nhiều thế?

Người hành khất trả lời:

— Thưa bà, cũng chỉ vì mù lòa nên đầu óc trông thấy kết quả những hành động của mình.

Khởi Hành

TUẦN BÁO HỌC VĂN NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC
NGÀY 26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút

ANH VIỆT

TRẦN VĂN TRỌNG

Thư ký Tòa soạn

VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÔ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LIÊN
HY VĂN • ĐẶNG TRẦN HUÂN
• NGUYỄN HỮU THÔNG
• DƯƠNG TRƯỞ LA •

VỀ
NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỖNH
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHI

Trình bày bìa và ruột
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu đề tên
Chủ Nhiệm • Bài vở đề tên
Thư ký Tòa soạn • Giá 20đ.
mỗi số • Công sở giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo nếu
không có lời yêu cầu.

Giữa tòa soạn và bạn đọc

ĐOÀN MINH, NGUYỄN TẤN LỘC — Bài của bạn không thể đăng được.

CHÂU PHƯỚC TUYỀN — Còn đủ. Ty Tri sự sẽ có thư riêng tới bạn.

M. NGUYỄN PHƯƠNG — Bạn vui lòng gửi cho những sáng tác khác. Máy bài thơ của bạn không thể đăng được.

LÊ VINH NGỌC (VT) — Bài «NXBT» không đăng; còn bài kia đang đọc. Cho hỏi thăm anh em ngoài đó.

ANH HỒNG (ĐN) — Hai bài lục bát không đăng được. Bài tự do còn đọc lại.

KHÊ IÊM — Sẽ đăng cái đoạn văn của anh trong một số gần. Công việc bận, thành ra mỗi ngày chỉ có hai tiếng đồng hồ ở tòa soạn mà thôi.

VƯƠNG PHÚ DU — Đăng bài «Thời Bấy Giờ» còn bài kia không đăng được.

NGÔ NGUYỄN NGHIỆM (Châu Đốc) — Sẽ đi cái QC tờ Khai Phá của các anh.

NGÂN THƯƠNG (QN) — Không đồng ý với anh về điều anh muốn nói. Thơ đăng trên KH là chọn lọc, trong khi anh lại mong rằng «KH» không đến nỗi quá ư chọn lọc. Nếu làm như lời anh, số lượng thơ đăng sẽ nhiều gấp 20 lần như bây giờ, và thay vì anh đợi 8 tuần, anh sẽ đợi 20x8 tuần, vì tờ báo, trong lúc giấy tăng giá, chỉ có thể bớt trang hơn là tăng. Cái giá trị của tờ báo cũng là ở chỗ đã luôn luôn được đăng bài của những người mà anh gọi là «nhà thơ quen mặt». Quên hết những gì của năm cũ không phải là quên luôn những bài đã chọn. Đăng Nhật Ký của anh kỳ này, 4 đoạn thơ bỏ.

THANH HOÀI MINH (LK) — Anh có thể gửi thêm bài.

NGUYỄN TÙNG (VT) — Vẫn còn giữ những bài 6-8 của anh, ký tên cũ. Nên lấy lại tên thật. Nếu gửi được cho quân bằng thì tốt lắm. Bài đang đọc, chắc sẽ có kết quả sớm.

NG. HỮU HẠNH (Tuy Hòa) — Tới tháng 12. 70 mới phát hành, với gì quảng cáo từ bây giờ? Sẽ trả lời anh sau về mấy bài thơ. Mới đọc qua lần thứ nhất.

NG. TRUNG TÂM — Đã đi Nhật Ký của anh. Về thơ, anh có thể gửi thêm.

TRẦN NG. Ý ANH (Nhà Bè) — Sẽ đi cái TSNT vào kỳ tới. Báo KH cho tới nay đã có đều hơn trước, tuy nhiên ở một vài nơi còn thiếu, như bạn thấy.

LÝ BÍCH PHƯƠNG (Cà Mau) — Cảm ơn ý kiến về KH Tuyền tập mùa xuân. Có một số chưa kịp xén đã phát hành. Có lịch mà chắc mất đấy. Muốn liên lạc với cô Fukuzuka hay muốn đi dự Hội chợ Osaka 70? Muốn viết thư cho cô ta, chỉ việc đề địa chỉ: Osaka Royal Hotel — Japan.

TRẦN VĂN HÒA — Tác giả tập thơ đó cũng có thư về KH, nhưng không nói gì. Tuy nhiên tôi hiểu. Sách in ra được phê bình thật trọng; dù thế nào, rất nên cảm ơn người phê bình, trừ trường hợp bài phê bình có ác ý — rõ rệt. Chúc vui. Bài vở đọc từ từ mà thôi.

NGÔ C. (Huế) — Bạn quá không thể thư riêng được, đề trình bày vì sao thơ lại không đăng như anh yêu cầu. Cứ coi như mấy bài thơ đó của anh không tiện đăng trên KH.

VOĂN — Thư hồi của ông về những nhà văn trên đường sự nghiệp, có thể trả lời ông vẫn tất như sau:

— Thông thường, nghề văn là nghề tự lập hơn bất cứ một nghề nào khác. Ông có thể được đẩy lên cao bởi 1 người khác và rớt xuống ngay sau đó. «Người đàn anh» cũng chỉ chịu giới thiệu những cây bút mà ông ta tin là viết được mà thôi. Muốn viết chẳng cần ai nâng đỡ cả. Trong nghề văn không có đàn anh.

LÊ NGÀ LÊ (DN) — Bài thơ của bạn (sắp chữ rồi) lại bị Typo gác lại vì lý do kỹ thuật. Đi vào, số tới. Cảm ơn ý kiến của bạn. KH nỗ lực không ngừng để «bày» ra những cái mới. Có bao giờ muộn đâu?

NHẬT KÝ CHUNG

Đã nhận được bài tham dự của các bạn sau đây:

Trần đình Thái — Trần hữu Nghiễm — Phạm v Hòa — Hà thị Kỳ Nam — Nguyễn Tâm — M.T. Lợi.

Thu Quế — Phan Hiền Minh — Tr văn Tùng — Nguyễn thế Mẫn
KỶ NAM (ĐN) — Tuyền tập M X Khởi Hành vào phút chót làm vội vàng quá thành ra không xén kịp. Cảm ơn là thư. Đã nhận được bài.

ĐÉT. (ĐL) — Đã nhận được. Bài các bạn đăng lần lượt.

NHÂN TIN

THÁI TỬ HẠP (ĐN) — Mong chóng thấy tập thơ «Thềm Vẽ» của anh. Khi nào về Sg ghé chơi. Bài thơ đã nhận được.

LƯU HUỖNH TRUYỀN (NT) — Máy bàn vẽ sau của Họa Sĩ đẹp lắm và đã khác trước.

DUY NẰNG (NT) — Rất tiếc anh đã vào đúng ngày báo nghỉ. Hẹn gặp anh ở ngoài đó.

NGUYỄN ĐẠT (Huế) — Thư báo đảm không lãnh được. Có chuyện gì gay go như thế?

ĐẶNG TẤN TỚI (Qui nhơn) — Tại sao không thấy tin tức gì hết. Ở số: 64/2 Bùi hữu Nghĩa Giadinh. (Nhan).

Đỗ Quảng — Hoàng Lê Nguyễn Delta — Huyền Thành Tâm: thơ cho Thu Quế box 1 Vũng Tàu gấp.

Nguyễn Thất Chí: đã nhận Phát Khôi 1 và cho bài. Thân ái (TQ)

TRẦN DUY CANG (C.T) — Nếu cần những gì nơi tôi, anh có thể liên lạc ở địa chỉ: Thanh Hoài Minh (Lăng Ngọc Cung), 19 Nguyễn thái Học Long Khánh.

ĐANG ĐỌC

Phạm Phong Sơn — Hoài Thi — Thân SS.

KHÔNG ĐĂNG

Còn cội nào (PVT) Thơ (TĐL) Thơ (Dz.S) Thơ Tr.TT — Tr.TL — Tr.T.Tr.

TẠP CHÍ

KHAI PHÁ

tiếng nói văn học nghệ thuật miền Nam

Ngô Nguyễn Nghiễm — Lưu Văn — Hạc Thành Hoa — Yên Uyên Sa — Lưu Nhữ Thụy — Hà Nghiễm Bích — Lâm Hảo Dũng — Nguyễn Lệ Uyên — Thạch Cương — Triều Thụy Phước — Nguyễn Nguyễn Như — Phan Thụy Ngọc Biển — Trần Biên Thùy — Mặc Huyền Thương — Nguyễn Lệ Tuấn — Mặc Lan Hoài — Phạm Uyên Thoại — Nguyễn Sinh Từ — Phạm Yến Anh — Đoàn Công Ân — Hoàng Đình Huy Quan — Nguyễn Bạch Dương — Phạm Nhã Uyên — Nguyễn Hải Chí...

LIÊN LẠC: SỐ 3 DẠCH ĐĂNG. CHÂU ĐỐC

HÃNG DỆT

HOÀNG ANH

271, Phan đình Phùng

SAIGON

ĐÃ PHÁT HÀNH

MÔI HỒNG

TRUYỆN DÀI CỦA CÂY BỤT DỄ THƯƠNG :
VÕ HÀ ANH DO THIÊN TỬ XUẤT BẢN

GIÁ: 200\$

Sữa bột

SNOW BRAND NEOMILK

do nhà sản xuất danh tiếng Nhật Bản chế tạo



GỒM NHIỀU SINH-TÔ
THÍCH HỢP CHO TRẺ SƠ SINH

BỔ DƯỠNG NHƯ SỮA MẸ
KHÔNG SỢ HƯ RĂNG TRẺ EM

phẩm chất tốt
giá phải chăng.

HỒNG VÂN

du lịch lữ hành

TRAVEL AGENCY

- Lo thủ tục xuất ngoại, du lịch
- Tổ chức du lịch tập thể mỗi tháng
- Lo thủ tục hướng dẫn quý khách muốn xuất ngoại du lịch để viếng thăm các hội chợ Quốc tế.
- Giữ chỗ máy bay cho quý khách trên các đường bay Quốc nội.
- Xin chiếu khản, gia hạn cư trú cho ngoại kiều.
- Lập hôn thú, khai sinh cho ngoại kiều vợ Việt.

40 E, Ngõ đức Kế SAIGON ĐT. 92.215